



**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**  
**Bảng chi tiết thay đổi Quy chế Hội đồng Quản trị năm 2026**

STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
1.	Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"><li>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và được sửa đổi, bổ sung ngày 11/01/2022;</li><li>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;</li><li>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li><li>Thông tư số 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán;</li><li>Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;</li><li>Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là “Công ty”);</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);</li><li>Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 (như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);</li><li>Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);</li><li>Thông tư số 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán (như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);</li><li>Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);</li><li>Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là “Công ty”);</li></ul>	Điều chỉnh từ ngữ do quy định pháp luật sẽ được sửa đổi, bổ sung theo từng thời điểm
2.	Khoản 3 Điều 3	<b>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị</b> 3. Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá hàng năm về hoạt động của Hội đồng Quản trị để Hội đồng Quản trị tổng hợp và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Điều lệ Công ty.	<b>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị</b> 3. Từng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá hàng năm về hoạt động của Hội đồng Quản trị để Hội đồng Quản trị tổng hợp và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Điều lệ Công ty.	Bổ sung theo khoản 80 Điều 1 Nghị định 245/2025 sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020
3.	Bổ sung Điểm c Khoản 1 Điều 6 Dự thảo		<b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng Quản trị</b> 1. Tiêu chuẩn và điều kiện chung của các thành viên Hội đồng Quản trị: c. Không được đồng thời là thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên quá 05 công ty khác.	Bổ sung theo khoản 78 Điều 1 Nghị định 245/2025 sửa đổi, bổ sung Nghị định 155/2020
4.	Điểm d Khoản 2 Điều 12	<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	Bổ sung thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo





STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;	d. Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi của Công ty;	nguyên tắc không trái với các quy định pháp luật và tham khảo thông lệ thị trường
5.	Điểm o Khoản 2 Điều 12	<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: o. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua; quyết định ban hành quy chế hoạt động của Tiểu ban kiểm toán, Tiểu ban quản trị rủi ro, Tiểu ban lương thưởng trực thuộc Hội đồng Quản trị, quyết định ban hành quy chế về công bố thông tin của Công ty và các quy chế nội bộ khác của Công ty;	<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: w. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua; quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị, Tiểu ban quản trị rủi ro, Tiểu ban lương thưởng trực thuộc Hội đồng Quản trị, quyết định ban hành quy chế về công bố thông tin của Công ty và các quy chế nội bộ khác của Công ty;	Bổ sung Ủy ban kiểm toán do thay đổi cơ cấu tổ chức
6.	Điểm s Khoản 2 Điều 12	<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: s. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;	<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: aa. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;	Xóa bỏ Ban Kiểm soát do thay đổi cơ cấu tổ chức
7.	Điểm u Khoản 2 Điều 12	<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: u. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty;	<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: bb. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty và Người quản lý khác của Công ty;	Bổ sung Người phụ trách quản trị Công ty theo khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025 sửa đổi Nghị định 155/2020
8.	Điểm y Khoản 2 Điều 12	<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: y. Mua bảo hiểm trách nhiệm quản lý không nhằm mục đích mang lại lợi ích vật chất hay thu nhập cho Người quản lý và Kiểm soát viên;	<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: ff. Mua bảo hiểm trách nhiệm quản lý không nhằm mục đích mang lại lợi ích vật chất hay thu nhập cho Người quản lý;	Xóa bỏ Ban Kiểm soát do thay đổi cơ cấu tổ chức
9.	Bổ sung Điểm f Khoản 2 Điều 12 Dự thảo		<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: f. Quyết định việc tạm ứng cổ tức, thực hiện chi trả cổ tức sau khi đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua;	Bổ sung thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo khoản 81 Điều 1 Nghị định 245/2025 sửa đổi Nghị định 155/2020
10.	Bổ sung Điểm h Khoản 2 Điều 12 Dự thảo		<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:	Bổ sung thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo nguyên tắc không trái với các quy định pháp



STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			h. Quyết định việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm cả quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;	luật và tham khảo thông lệ thị trường
11.	Bổ sung Điểm i Khoản 2 Điều 12 Dự thảo		<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: i. Quyết định việc chào bán, phát hành, niêm yết trái phiếu, chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm;	Bổ sung thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán và khoản 72 Điều 1 Nghị định 245/2025 sửa đổi Nghị định 155/2020
12.	Bổ sung Điểm j Khoản 2 Điều 12 Dự thảo		<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: j. Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu, hồ sơ chào bán trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp gần nhất; báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ chào bán trái phiếu;	Bổ sung thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo khoản 2 Điều 31 Luật Chứng khoán và điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị định 153/2020
13.	Bổ sung Điểm k Khoản 2 Điều 12 Dự thảo		<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: k. Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng Quản trị thông qua. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp gần nhất;	Bổ sung thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo khoản 2 Điều 9 Nghị định 155/2020
14.	Bổ sung Điểm p, q Khoản 2 Điều 12 Dự thảo		<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau: p. Bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị; q. Bổ nhiệm Trưởng tiểu ban của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị;	Bổ sung thẩm quyền của Hội đồng quản trị theo khoản 5 Điều 282 Nghị định 155/2020 và Điều lệ mẫu
15.	Khoản 3 Điều 12	<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 3. Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết.	<b>Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị</b> 3. Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp hoặc qua điện thoại hoặc cuộc họp trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức nghị sự khác hoặc là kết hợp một số	Điều chỉnh từ ngữ làm rõ



STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
			phương thức này. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết.	
16.	Điểm b, c Khoản 1 Điều 13	<p><b>Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty với người có liên quan sau đây:</p> <p>b. Thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và Người có liên quan của họ;</p> <p>c. Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><b>Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty với người có liên quan sau đây:</p> <p>b. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và Người có liên quan của họ;</p> <p>c. Doanh nghiệp có liên quan mà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</p>	Xóa bỏ Ban Kiểm soát do thay đổi cơ cấu tổ chức
17.	Khoản 3 Điều 13	<p><b>Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch</b></p> <p>3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này không có quyền biểu quyết.</p>	<p><b>Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch</b></p> <p>3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng Quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này không có quyền biểu quyết.</p>	Xóa bỏ Ban Kiểm soát do thay đổi cơ cấu tổ chức
18.	Điểm b Khoản 1 Điều 14	<p><b>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật.</p>	<p><b>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật.</p>	Xóa bỏ Ban Kiểm soát do thay đổi cơ cấu tổ chức
19.	Bỏ Điểm d Khoản 1 Điều 14	<p><b>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.</p>		Xóa bỏ Ban Kiểm soát do thay đổi cơ cấu tổ chức
20.	Điểm d Khoản 2 Điều 14	<p><b>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo</p>	<p><b>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo</p>	Bổ sung theo khoản 18 Điều 1 Luật số 76/2025 sửa đổi, bổ sung Luật Doanh nghiệp



STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		<p>quy định tại điểm c khoản 1 Điều này phải có yêu cầu bằng văn bản nêu rõ thông tin sau đây:</p> <p>d. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p>	<p>quy định tại điểm c khoản 1 Điều này phải có yêu cầu bằng văn bản nêu rõ thông tin sau đây:</p> <p>d. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông (yêu cầu triệu tập cuộc họp) chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông.</p>	
21.	Khoản 3 Điều 14	<p><b>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p>	<p><b>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.</p>	Xóa bỏ Ban Kiểm soát do thay đổi cơ cấu tổ chức
22.	Điểm e Khoản 4 Điều 14	<p><b>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>e. Chuẩn bị dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát.</p>	<p><b>Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</b></p> <p>4. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>e. Chuẩn bị dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị.</p>	Xóa bỏ Ban Kiểm soát do thay đổi cơ cấu tổ chức
23.	Khoản 1, 2 Điều 15	<p><b>Điều 15. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p> <p>2. Số lượng thành viên của mỗi tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định tùy từng thời điểm. Một trong số các thành viên này được lựa chọn làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Thành viên tiểu ban có thể đồng thời là thành viên của Hội đồng Quản trị và thành viên bên ngoài. Mỗi tiểu ban có tối thiểu một thành viên độc lập Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.</p>	<p><b>Điều 15. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, quản lý rủi ro và các tiểu ban khác theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.</p> <p>2. Số lượng thành viên của mỗi tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định tùy từng thời điểm nhưng phải đảm bảo tối thiểu có ba (03) thành viên. Một trong số các thành viên này được lựa chọn làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Thành viên tiểu ban có thể đồng thời là thành viên của Hội đồng Quản trị và thành viên bên ngoài. Mỗi tiểu ban có tối thiểu một thành viên độc lập Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.</p>	Sửa đổi để phù hợp với cơ cấu tổ chức và vận hành của công ty



STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
24.	Điểm a Khoản 3 Điều 16	<b>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng Quản trị</b> 3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;	<b>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng Quản trị</b> 3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn: a. Có đề nghị thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;	Xóa bỏ Ban Kiểm soát do thay đổi cơ cấu tổ chức
25.	Khoản 7 Điều 16	<b>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng Quản trị</b> 7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng Quản trị. Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	<b>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng Quản trị</b> 7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Tổng Giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng Giám đốc có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Xóa bỏ Ban Kiểm soát do thay đổi cơ cấu tổ chức
26.	Khoản 10 Điều 16	<b>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng Quản trị</b> 10. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, hội nghị trực tuyến, qua điện thoại, hình thức nghị sự khác hoặc là kết hợp tất cả những phương thức này với điều kiện là khi có thành viên đang ở những địa điểm khác nhau thì mỗi thành viên tham gia họp đều có thể: a. Nghe từng thành viên Hội đồng Quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp; b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng Quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.	<b>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng Quản trị</b> 10. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến, họp qua điện thoại, hình thức nghị sự khác hoặc kết hợp các hình thức này với điều kiện rằng, trong trường hợp các thành viên tham dự tại những địa điểm khác nhau thì mỗi thành viên tham dự họp phải bảo đảm có thể: a. Nghe được đầy đủ ý kiến phát biểu của tất cả các thành viên khác tham dự cuộc họp; b. Phát biểu và trao đổi ý kiến với các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng Quản trị đông nhất tập hợp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.	Điều chỉnh từ ngữ làm rõ
27.	Điểm c Khoản 11 Điều 16	<b>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng Quản trị</b> 11. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;	<b>Điều 16. Cuộc họp Hội đồng Quản trị</b> 11. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây: c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;	Điều chỉnh từ ngữ
28.	Điểm b và d Khoản 1 Điều 19	<b>Điều 19. Trình báo cáo hằng năm</b> 1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng Quản trị phải trình Đại hội đồng Cổ đông báo cáo sau đây:	<b>Điều 19. Trình báo cáo hằng năm</b> 1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng Quản trị phải trình Đại hội đồng Cổ đông báo cáo sau đây:	Điều chỉnh từ ngữ làm rõ và bổ sung báo cáo do thay đổi cơ cấu tổ chức



STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
		b. Báo cáo tài chính; d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.	b. Báo cáo tài chính được kiểm toán; d. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty; và e. Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị của từng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.	
29.	Bỏ Khoản 2 Điều 19	<b>Điều 19. Trình báo cáo hằng năm</b> 2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban Kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên.		Xóa bỏ do thay đổi cơ cấu tổ chức
30.	Khoản 3 Điều 19	<b>Điều 19. Trình báo cáo hằng năm</b> 3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.	<b>Điều 19. Trình báo cáo hằng năm</b> 2. Báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này, báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.	Xóa bỏ Ban Kiểm soát do thay đổi cơ cấu tổ chức
31.	Khoản 4, 5 Điều 20	<b>Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị</b> 4. Thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị. 5. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.	<b>Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị</b> 4. Thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại Ủy ban kiểm toán, các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị. 5. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.	Bổ sung Ủy ban kiểm toán do thay đổi cơ cấu tổ chức
32.	Bỏ Điều 24	<b>Điều 24. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát</b> Mối quan hệ giữa Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng Quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.		Xóa bỏ Ban Kiểm soát do thay đổi cơ cấu tổ chức



STT	ĐIỀU KHOẢN	QUY CHẾ HIỆN HÀNH	DỰ THẢO SỬA ĐỔI	LÝ DO SỬA ĐỔI
33.	Bổ sung Điều 24 Dự thảo		<p><b>Điều 24. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán</b></p> <p>1. Hội đồng Quản trị và Ủy ban kiểm toán phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.</p> <p>2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời và thông báo kết quả thực hiện cho Ủy ban kiểm toán trong thời hạn phù hợp.</p>	Bổ sung Ủy ban kiểm toán do thay đổi cơ cấu tổ chức
34.	Điều 25	<p><b>Điều 25. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm 7 Chương, 25 Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 08 năm 2022.</p>	<p><b>Điều 25. Hiệu lực thi hành</b></p> <p>Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm bảy (07) Chương, hai mươi lăm (25) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2026.</p>	Điều chỉnh thay đổi





**Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**



# **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**MỤC LỤC**

<b>CHƯƠNG I.....</b>	<b>5</b>
<b>QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>5</b>
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	5
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Quản trị.....	5
<b>CHƯƠNG II.....</b>	<b>5</b>
<b>THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>5</b>
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị.....	5
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị.....	5
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị.....	6
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng Quản trị.....	6
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	7
Điều 8. Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.....	8
Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị.....	8
Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị.....	8
Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị.....	9
<b>CHƯƠNG III.....</b>	<b>10</b>
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>10</b>
Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị.....	10
Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch.....	12
Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường.....	12
Điều 15. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị.....	13
<b>CHƯƠNG IV.....</b>	<b>13</b>
<b>CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>13</b>
Điều 16. Cuộc họp Hội đồng Quản trị.....	13
Điều 17. Biên bản họp Hội đồng Quản trị.....	15
Điều 18. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.....	16
<b>CHƯƠNG V.....</b>	<b>17</b>
<b>BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH.....</b>	<b>17</b>
Điều 19. Trình báo cáo hằng năm.....	17
Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị.....	17
Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan.....	17
<b>CHƯƠNG VI.....</b>	<b>18</b>
<b>MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>18</b>
Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị.....	18
Điều 23. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc và ban điều hành.....	18



---

Điều 24. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán .....	18
<b>CHƯƠNG VII .....</b>	<b>18</b>
<b>ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH.....</b>	<b>18</b>
Điều 25. Hiệu lực thi hành .....	18



---

**CĂN CỨ PHÁP LÝ**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 (như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/(như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 quy định về hoạt động của công ty chứng khoán (như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (như được sửa đổi và/hoặc bổ sung theo từng thời điểm);
- Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là “Công ty”);
- Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông của Công ty số ...../NQ–ĐHĐCĐ ngày ..... phê duyệt Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị của Công ty;

Quy chế Hoạt động Hội đồng Quản trị của Công ty (sau đây gọi là “Quy chế này”), bao gồm các nội dung sau:



## CHƯƠNG I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan. Những nội dung không được quy định tại Quy chế này thì áp dụng quy định của Điều lệ Công ty và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty. Các thuật ngữ viết hoa trong Quy chế này có nghĩa được quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng Quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng Quản trị giao trách nhiệm cho Tổng Giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị.

## CHƯƠNG II

### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan, Điều lệ Công ty và Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế Nội bộ Quản trị Công ty và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng Quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng Quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng Quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng Quản trị và những Người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng Quản trị là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý trong thời gian ba (03) năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Từng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập phải lập báo cáo đánh giá hàng năm về hoạt động của Hội đồng Quản trị để Hội đồng Quản trị tổng hợp và báo cáo Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Điều lệ Công ty.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.



2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng Quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ Công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị ít nhất là năm (05) người và nhiều nhất là mười một (11) người, số lượng cụ thể trong từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng Cổ đông quyết định.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng Quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng Quản trị của Công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng Quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng Quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc. Nhiệm kỳ của thành viên được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị mất tư cách thành viên, bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Tiêu chuẩn và điều kiện chung của các thành viên Hội đồng Quản trị:
  - a. Không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc một trong các lĩnh vực về chứng khoán, tài chính, ngân hàng, pháp luật và không nhất thiết phải là Cổ đông của Công ty.
  - c. Không được đồng thời là thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên quá năm (05) công ty khác.
  - d. Không phải là tổng giám đốc, giám đốc, thành viên hội đồng quản trị, thành viên hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.
  - e. Không được từng là thành viên hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện của các thành viên độc lập Hội đồng Quản trị:
  - a. Không phải là người đang làm việc tại Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong ba (03) năm liền trước đó;
  - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ Công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là Người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất một phần trăm (1%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty ít nhất trong năm (05) năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục hai (02) nhiệm kỳ.
3. Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị phải thông báo với Hội đồng Quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng Quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng Quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng Quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị có liên quan.



**Điều 7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị do Hội đồng Quản trị bầu ra trong số các thành viên Hội đồng Quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị không được kiêm nhiệm Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng Quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng Quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng Quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng Quản trị;
  - e. Chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, ký thay mặt Đại hội đồng Cổ đông trong các nghị quyết đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua;
  - f. Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của Hội đồng Quản trị;
  - g. Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chi phối hoạt động của Hội đồng Quản trị;
  - h. Lên lịch họp Hội đồng Quản trị và các bộ phận trực thuộc Hội đồng Quản trị;
  - i. Chuẩn bị chương trình nghị sự cho các cuộc họp Hội đồng Quản trị;
  - j. Thường xuyên gặp gỡ Tổng Giám đốc và đóng vai trò là người liên lạc giữa Hội đồng Quản trị với Tổng Giám đốc;
  - k. Đảm bảo việc trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và rõ ràng giữa các thành viên Hội đồng Quản trị với Chủ tịch Hội đồng Quản trị;
  - l. Đảm bảo việc truyền thông và liên lạc hiệu quả với các Cổ đông, xử lý yêu cầu trích lục, cung cấp tài liệu, thông tin của Cổ đông và giám sát việc cung cấp tài liệu, thông tin cho Cổ đông;
  - m. Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của Hội đồng Quản trị, các bộ phận trực thuộc Hội đồng Quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị;
  - n. Tạo điều kiện thuận lợi để các thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành, độc lập hoạt động một cách có hiệu quả và thiết lập mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên điều hành và những thành viên không điều hành trong Hội đồng Quản trị;
  - o. Thực thi những nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế;
  - p. Các quyền và nhiệm vụ khác do Đại hội đồng Cổ đông quy định phù hợp với quy định của Pháp luật.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. Việc báo cáo và công bố thông tin miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu người thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty.
5. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị (nếu có) đương nhiên thay mặt Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị. Nếu Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị cùng vắng mặt thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải ủy quyền bằng văn bản cho thành viên Hội đồng Quản trị khác thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ.
6. Trường hợp không có Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc không ủy quyền cho thành viên khác hoặc Chủ tịch Hội đồng Quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành



nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng Quản trị.

#### **Điều 8. Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng Quản trị có thể bầu một thành viên làm Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
2. Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:
  - a. Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị giúp Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ theo sự phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
  - b. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng Quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình, Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị đương nhiên thay mặt Chủ tịch Hội đồng Quản trị thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
3. Trường hợp Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng Quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm. Việc báo cáo và công bố thông tin miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu người thay thế Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị được thực hiện tương tự như Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

#### **Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Thành viên Hội đồng Quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này;
  - b. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng Quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - d. Có bằng chứng chứng tỏ thành viên Hội đồng Quản trị bị mất năng lực hành vi;
  - e. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng Cổ đông quyết định miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị có thể bị bãi nhiệm, thay thế theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông.
3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng Quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng Quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng thành viên được bầu trước đó. Trong trường hợp này, Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba (1/3);
  - b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng Quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Trường hợp khác, tại cuộc họp gần nhất, Đại hội đồng Cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng Quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
4. Thông báo về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, nhận được đơn xin từ chức của thành viên Hội đồng Quản trị phải báo cáo cơ quan quản lý nhà nước, công bố thông tin trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ ngày có thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, nhận được đơn xin từ chức của thành viên Hội đồng Quản trị.

#### **Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Số lượng ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị mà mỗi nhóm có quyền đề cử phụ thuộc vào số lượng ứng cử viên do Đại hội đồng Cổ đông quyết định và tỷ lệ sở hữu cổ phần của mỗi nhóm, cụ thể như sau:



- a. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên vào Hội đồng Quản trị;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên Hội đồng Quản trị;
  - c. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên Hội đồng Quản trị;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên Hội đồng Quản trị;
  - e. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên Hội đồng Quản trị;
  - f. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên Hội đồng Quản trị;
  - g. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên Hội đồng Quản trị;
  - h. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên Hội đồng Quản trị;
  - i. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 90% trở lên trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử đủ số ứng cử viên Hội đồng Quản trị.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng Quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên phải được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng Cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
  3. Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị được Ban tổ chức in sẵn với danh sách các ứng viên sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt và được đóng dấu Công ty.
  4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một (01) hoặc một số ứng cử viên. Tuy nhiên, Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu tối đa số ứng cử viên Hội đồng Quản trị mà Công ty yêu cầu trên tổng số ứng cử viên Hội đồng Quản trị.
  5. Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định.
  6. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì Đại hội đồng Cổ đông sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí của quy chế bầu cử do Đại hội đồng Cổ đông ấn định trước đó.
  7. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

#### **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng Cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm:



- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của Công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.
2. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng Quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng Quản trị (nếu có).
  3. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị thực hiện theo các quy định về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III**

#### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 12. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng Cổ đông.
2. Hội đồng Quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần, trái phiếu và các chứng khoán chuyển đổi của Công ty;
  - e. Kiến nghị mức trả cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - f. Quyết định việc tạm ứng cổ tức, thực hiện chi trả cổ tức sau khi đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên thông qua;
  - g. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và Điều lệ Công ty;
  - h. Quyết định việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm cả quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
  - i. Quyết định việc chào bán, phát hành, niêm yết trái phiếu, chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm;
  - j. Phê duyệt phương án phát hành trái phiếu, hồ sơ chào bán trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền. Hội đồng Quản trị phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp gần nhất; báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ chào bán trái phiếu;
  - k. Quyết định thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành khi được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền, trừ trường hợp chào bán trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền theo phương án được Hội đồng Quản trị thông qua. Việc thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành phải được báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp gần nhất;
  - l. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;



- m. Quyết định mua lại không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng và quyết định giá mua lại cổ phần theo quy định tại Điều 14 Điều lệ Công ty;
- n. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành quan trọng của Công ty được quy định tại Quy chế này; quyết định mức lương và lợi ích khác của các Người điều hành đó; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia hội đồng thành viên hoặc đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- o. Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty;
- p. Bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị;
- q. Bổ nhiệm Trưởng tiểu ban của các tiểu ban trực thuộc Hội đồng Quản trị;
- r. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- s. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện và hoạt động mua bán, sáp nhập với doanh nghiệp khác mà không phải hoạt động đầu tư tự doanh và kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- t. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng Cổ đông thông qua nghị quyết;
- u. Trình báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng Cổ đông;
- v. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- w. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng Cổ đông thông qua; quyết định ban hành quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị, Tiểu ban quản trị rủi ro, Tiểu ban lương thưởng trực thuộc Hội đồng Quản trị, quyết định ban hành quy chế về công bố thông tin của Công ty và các quy chế nội bộ khác của Công ty;
- x. Chịu trách nhiệm trước Cổ đông về hoạt động của Công ty;
- y. Đối xử bình đẳng đối với tất cả Cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;
- z. Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định nội bộ của Công ty;
- aa. Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan;
- bb. Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị Công ty và Người quản lý khác của Công ty;
- cc. Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ đáp ứng yêu cầu của Pháp luật;
- dd. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với Người điều hành cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với Người điều hành đó;
- ee. Phủ quyết quyết định của Tổng Giám đốc trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với điều kiện phủ quyết đó là có cơ sở;
- ff. Mua bảo hiểm trách nhiệm quản lý không nhằm mục đích mang lại lợi ích vật chất hay thu nhập cho Người quản lý;



- gg. Quyết định các vấn đề khác theo quy định của Pháp luật và theo ủy quyền của Đại hội đồng Cổ đông.
3. Hội đồng Quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp hoặc qua điện thoại hoặc cuộc họp trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức nghị sự khác hoặc là kết hợp một số phương thức này. Mỗi thành viên Hội đồng Quản trị có một phiếu biểu quyết.
  4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng Quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, Cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

**Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng Quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng, giao dịch**

1. Hội đồng Quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty với Người có liên quan sau đây:
  - a. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và Người có liên quan của họ;
  - b. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Người quản lý khác và Người có liên quan của họ;
  - c. Doanh nghiệp có liên quan mà thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc và Người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng Quản trị thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại Điều lệ Công ty hoặc Luật Doanh nghiệp có quy định khác.
3. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng Quản trị về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng Quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên Hội đồng Quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 1 Điều này không có quyền biểu quyết.

**Điều 14. Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng Quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của Pháp luật.
  - c. Theo yêu cầu của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong trường hợp Hội đồng Quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ đông, nghĩa vụ của Người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều này phải có yêu cầu bằng văn bản nêu rõ thông tin sau đây:
  - a. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với Cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với Cổ đông là tổ chức;
  - b. Số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng Cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty;
  - c. Căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông;



- d. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng Quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông (yêu cầu triệu tập cuộc họp) chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác, trung thực của các tài liệu, chứng cứ cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền khi yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông và các tài liệu, chứng cứ kèm theo phải được gửi đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị theo địa chỉ trụ sở chính của Công ty. Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu, Hội đồng Quản trị phải trả lời bằng văn bản cho Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông về việc có hay không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông.

3. Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng Quản trị còn lại như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này. Trường hợp Hội đồng Quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng Quản trị và các thành viên Hội đồng Quản trị phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.
4. Người triệu tập họp Đại hội đồng Cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách Cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông. Danh sách Cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng Cổ đông được lập không sớm hơn mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng Cổ đông. Hội đồng Quản trị công bố thông tin về việc chốt danh sách Cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng Cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Thông báo này được công bố thông tin cho các cơ quan chức năng và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty.
  - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách Cổ đông.
  - c. Chuẩn bị chương trình và nội dung cuộc họp.
  - d. Chuẩn bị các tài liệu liên quan đến nội dung cuộc họp.
  - e. Chuẩn bị dự thảo nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp, danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng Quản trị.
  - f. Xác định thời gian và địa điểm cuộc họp.
  - g. Gửi thông báo mời họp cho tất cả các Cổ đông có quyền dự họp.
  - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 15. Các tiểu ban thuộc Hội đồng Quản trị**

1. Hội đồng Quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, quản lý rủi ro và các tiểu ban khác theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
2. Số lượng thành viên của mỗi tiểu ban do Hội đồng Quản trị quyết định tùy từng thời điểm nhưng phải đảm bảo tối thiểu có ba (03) thành viên. Một trong số các thành viên này được lựa chọn làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng Quản trị. Thành viên tiểu ban có thể đồng thời là thành viên của Hội đồng Quản trị và thành viên bên ngoài. Mỗi tiểu ban có tối thiểu một thành viên độc lập Hội đồng Quản trị/thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.
3. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ quy chế hoạt động của tiểu ban do Hội đồng Quản trị ban hành, Quy chế này, Quy chế Nội bộ về Quản trị Công ty, Điều lệ Công ty và Pháp luật có liên quan.

### **CHƯƠNG IV**

#### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 16. Cuộc họp Hội đồng Quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07)



ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng Quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng Quản trị.

2. Hội đồng Quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:
  - a. Có đề nghị thành viên độc lập Hội đồng Quản trị;
  - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) Người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên của Hội đồng Quản trị;

Đề nghị phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị.

4. Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch không triệu tập họp Hội đồng Quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng Quản trị triệu tập họp Hội đồng Quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng Quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
6. Thông báo mời họp Hội đồng Quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, thư điện tử hoặc hình thức liên lạc khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng Quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến Tổng Giám đốc như đối với các thành viên Hội đồng Quản trị. Tổng Giám đốc có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Trường hợp có yêu cầu của kiểm toán viên độc lập, Chủ tịch Hội đồng Quản trị phải triệu tập họp Hội đồng Quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.
9. Cuộc họp Hội đồng Quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị dự họp.
10. Cuộc họp của Hội đồng Quản trị có thể được tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến, họp qua điện thoại, hình thức nghị sự khác hoặc kết hợp các hình thức này với điều kiện rằng, trong trường hợp các thành viên tham dự tại những địa điểm khác nhau thì mỗi thành viên tham dự họp phải bảo đảm có thể:
  - a. Nghe được đầy đủ ý kiến phát biểu của tất cả các thành viên khác tham dự cuộc họp;
  - b. Phát biểu và trao đổi ý kiến với các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà nhóm thành viên Hội đồng Quản trị đồng nhất tập họp lại, hoặc nếu không có một nhóm như vậy, là địa điểm mà Chủ tọa cuộc họp hiện diện.
11. Thành viên Hội đồng Quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Điều 31 Quy chế nội bộ Quản trị Công ty này;



- c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức liên lạc khác;
- e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quyết định trước đó của Hội đồng Quản trị.

Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng Quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

- 12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng Quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết theo quy định tại Điều 31 Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
- 13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

#### **Điều 17. Biên bản họp Hội đồng Quản trị**

- 1. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty;
  - b. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - c. Thời gian, địa điểm họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng Quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung từ điểm a đến h của khoản này thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với Công ty do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Pháp luật.
- 2. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng Quản trị.
- 3. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm chuyển biên bản họp Hội đồng Quản trị cho các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong các cuộc họp đó. Biên bản họp có thể được lập thành nhiều bản và mỗi bản có chữ ký của ít nhất một (01) thành viên Hội đồng Quản trị tham gia cuộc họp.
- 4. Biên bản họp Hội đồng Quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung Biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong Biên bản tiếng Việt được áp dụng.



**Điều 18. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định việc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị. Văn bản lấy ý kiến bao gồm văn bản giấy hoặc thư điện tử. Thủ tục này được áp dụng đối với cả họp định kỳ hoặc bất thường theo quy định tại Điều 16 Quy chế này.
2. Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định việc lấy ý kiến bằng văn bản phải gửi văn bản lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị và các tài liệu liên quan đến tất cả các thành viên Hội đồng Quản trị chậm nhất bảy (07) ngày trước khi kết thúc thời hạn phải gửi lại ý kiến. Thời điểm kết thúc thời hạn phải gửi lại ý kiến phải được ghi rõ trong văn bản lấy ý kiến.
3. Văn bản lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Công ty;
  - b. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết, quyết định, lý do, mục đích của việc lấy ý kiến;
  - c. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - d. Thời hạn thành viên Hội đồng Quản trị phải gửi lại ý kiến.
4. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản giấy, văn bản lấy ý kiến phải được trả lời với lựa chọn biểu quyết theo một trong ba phương án: tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến, phải có chữ ký của thành viên Hội đồng Quản trị và gửi tới Chủ tịch Hội đồng Quản trị trong phong bì dán kín.
5. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản qua thư điện tử, văn bản cho ý kiến của thành viên Hội đồng Quản trị được xác định như sau:
  - a. Thư điện tử trả lời trong đó ghi rõ quyết định tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến; hoặc
  - b. Thư điện tử trả lời đính kèm bản chụp văn bản lấy ý kiến được trả lời với lựa chọn biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không có ý kiến có chữ ký của thành viên Hội đồng Quản trị.
6. Văn bản lấy ý kiến được gửi về trong thời hạn yêu cầu nhưng không tuân thủ quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều này là không hợp lệ. Văn bản lấy ý kiến không được gửi về và văn bản lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời điểm kết thúc việc lấy ý kiến (kể cả trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản giấy và lấy ý kiến bằng văn bản qua thư điện tử) được coi là không tham gia biểu quyết.
7. Việc lấy ý kiến bằng văn bản của Hội đồng Quản trị được thực hiện khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên có ý kiến trả lời. Trường hợp việc không đủ số thành viên có ý kiến trả lời theo quy định thì việc lấy ý kiến bằng văn bản có thể được thực hiện lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn phải gửi lại ý kiến. Trường hợp này, việc lấy ý kiến bằng văn bản chỉ cần hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng Quản trị có ý kiến trả lời.
8. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên có ý kiến trả lời tán thành; trường hợp ý kiến trả lời ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng Quản trị.
9. Các nghị quyết, quyết định Hội đồng Quản trị được thông qua có hiệu lực ngay tại thời điểm được đa số thành viên có ý kiến trả lời tán thành và có giá trị như nghị quyết, quyết định được thông qua tại cuộc họp Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có trách nhiệm ký ban hành nghị quyết, quyết định nhân danh Hội đồng Quản trị.
10. Việc tổng hợp kết quả lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng Quản trị phải lập thành biên bản và có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và thư ký. Biên bản tổng hợp kết quả, văn bản lấy ý kiến và ý kiến của các thành viên Hội đồng Quản trị phải được lưu trữ theo quy định chung.



## CHƯƠNG V

## BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

## Điều 19. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng Quản trị phải trình Đại hội đồng Cổ đông báo cáo sau đây:
  - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính được kiểm toán;
  - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng Quản trị trong Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Điều 45 Điều lệ Công ty; và
  - e. Báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng Quản trị của từng thành viên Hội đồng Quản trị độc lập.
2. Báo cáo quy định tại khoản 1 Điều này, báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất một (01) năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

## Điều 20. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng Quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng Quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng Quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng Quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng Quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng Quản trị do Đại hội đồng Cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của Pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng Cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng Quản trị làm việc tại Ủy ban kiểm toán, các tiểu ban của Hội đồng Quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng Quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng Quản trị.
5. Thành viên Hội đồng Quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ủy ban kiểm toán hoặc các tiểu ban của Hội đồng Quản trị.

## Điều 21. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Hội đồng Quản trị của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những Người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.



3. Thành viên Hội đồng Quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng Quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng Quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng Quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **CHƯƠNG VI**

### **MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 22. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị**

Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng Quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng Quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

#### **Điều 23. Mối quan hệ với Tổng Giám đốc và ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng Quản trị ban hành các nghị quyết đề Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng Quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

#### **Điều 24. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán**

1. Hội đồng Quản trị và Ủy ban kiểm toán phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ủy ban kiểm toán, Hội đồng Quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời và thông báo kết quả thực hiện cho Ủy ban kiểm toán trong thời hạn phù hợp.

## **CHƯƠNG VII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 25. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm bảy (07) Chương, hai mươi lăm (25) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 04 năm 2026.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**

**JOHAN NYVENE**



**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Về việc: Chấp thuận chủ trương thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc HSC tham gia làm thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán 2019; và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Nghị quyết số 222/2025/QH15 của Quốc hội ngày 27/06/2025 về Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;
- Nghị định số 324/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 18/12/2025 về Chính sách tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 08/08/2022,

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”/ “HSC”) nhận thấy Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh (VIFC-HCMC) mới được thành lập đang và sẽ mở ra cơ hội lớn thúc đẩy đầu tư và dịch vụ tài chính công nghệ, giúp thành viên tiếp cận trực tiếp dòng vốn, công nghệ và khách hàng nước ngoài, hướng tới vị thế hàng đầu khu vực, vận hành theo chuẩn mực quốc tế, kết nối thị trường Việt Nam với các trung tâm tài chính lớn toàn cầu.

Để nắm bắt cơ hội này, HĐQT cho rằng HSC cần thiết phải nghiên cứu, xem xét tham gia vào hoạt động kinh doanh chứng khoán tại VIFC-HCMC. Điều này sẽ giúp HSC nâng cao năng lực cạnh tranh, thương hiệu, vị thế trên thị trường tài chính quốc tế, đồng thời tận dụng ưu đãi thuế doanh nghiệp cạnh tranh khu vực, thu hút nhân tài qua ưu đãi thuế thu nhập cá nhân, tiếp cận chuẩn mực quản trị quốc tế (IFRS). Cụ thể, Nghị định 324/2025/NĐ-CP quy định các ưu đãi thành viên VIFC-HCMC bao gồm:

- Về thuế thu nhập doanh nghiệp:
  - (i) Nếu thuộc ngành nghề ưu tiên: Thuế suất 10% trong 30 năm, miễn thuế tối đa không quá 04 năm và giảm 50% không quá 09 năm tiếp theo.
  - (ii) Nếu không thuộc ngành nghề ưu tiên: Thuế suất 15% trong 15 năm, miễn tối đa không quá 02 năm và giảm 50% tối đa không quá 04 năm tiếp theo.
- Về thuế thu nhập cá nhân: Nhà quản lý, chuyên gia làm việc tại đây được miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công đến hết năm 2030.
- Chế độ kế toán: Công ty con được quyền lựa chọn áp dụng Chuẩn mực quốc tế về kế toán (IFRS) hoặc các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung (GAAP).

Do khung pháp luật hiện hành của VIFC-HCMC không cho phép HSC, cũng như bất kỳ công ty chứng khoán khác đang hoạt động trên thị trường, trực tiếp trở thành thành viên VIFC-HCMC. Việc trở thành thành viên và thực hiện hoạt động kinh doanh tại VIFC-HCMC phải thông qua một công ty chứng khoán con.





Trên cơ sở đó, HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“ĐHĐCĐ”) xem xét, chấp thuận về mặt chủ trương việc thành lập một công ty con và ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm thành lập sau khi có đánh giá tác động và tính khả thi. Nội dung chủ trương thành lập công ty con bao gồm:

- Hình thức pháp lý: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, 100% thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Mục tiêu: Tham gia và hoạt động với tư cách là thành viên của VIFC-HCMC, thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán và các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán khác cho nhà đầu tư nước ngoài trong khuôn khổ VIFC-HCMC
- Vốn điều lệ: 800.000.000.000 đồng (căn cứ theo Khoản 4 Điều 17 Nghị định 324 về vốn điều lệ tối thiểu pháp luật áp dụng cho thành viên VIFC-HCMC)
- Nguồn vốn góp: Từ vốn chủ sở hữu và/hoặc các nguồn hợp pháp khác của HSC, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
- Cơ cấu tổ chức và quản trị: Theo quy định tại Nghị quyết 222/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành áp dụng cho thành viên VIFC-HCMC
- ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT sau khi xem xét đánh giá tác động và tính khả thi, quyết định thời điểm thành lập, tên gọi, nguồn vốn góp và phương thức góp vốn, cơ cấu tổ chức và quản trị, phê duyệt điều lệ và các quy chế hoạt động cũng như quyết định các vấn đề cụ thể khác liên quan đến việc thành lập, đăng ký doanh nghiệp, đăng ký tư cách thành viên của VIFC-HCMC và các thủ tục pháp lý liên quan xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, bảo đảm không trái với Nghị quyết của ĐHCĐ và quy định pháp luật.

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua về mặt chủ trương việc thành lập Công ty TNHH một thành viên là Thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh theo các nội dung nêu trên.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**JOHAN NYVENE**

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vp. HĐQT



**TỜ TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Về việc: Nhân sự Đoàn Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu Đại hội**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán 2019; và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được thông qua tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/08/2022,

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”/ “HSC”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“ĐHĐCĐ”) thông qua nhân sự Đoàn Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu của ĐHĐCĐ. Chi tiết như sau:

**I. Nhân sự Đoàn Chủ tọa và Chủ tọa Đại hội**

1. Ông Johan Nyvene – Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội
2. Ông Lê Anh Minh – Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Trịnh Hoài Giang – Tổng Giám đốc

**II. Nhân sự Ban Kiểm phiếu**

1. Ông Lê Anh Quân – Giám đốc Điều hành Truyền thông
2. Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kỹ sư cấp cao kỹ thuật
3. Bà Bùi Huyền My – Đại diện Cổ đông

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**JOHAN NYVENE**

**Nơi nhận:**

- Như trên
- Lưu Vp. HĐQT





# ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ

(Mẫu dành cho cá nhân)

### ☐ Ủy quyền cho người khác

Thông tin cá nhân	Bên ủy quyền	Bên nhận ủy quyền
Họ và tên		
Số CCCD/Hộ chiếu		
Ngày cấp		
Nơi cấp		
Địa chỉ		
Số điện thoại di động		
Địa chỉ email		
Tổng số cổ phần sở hữu		

### ☐ Ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT)

Cổ đông ủy quyền cho một thành viên Hội đồng Quản trị bằng cách đánh dấu √ vào ô vuông trước tên thành viên đó.

<input type="checkbox"/> Johan Nyvene	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	<input type="checkbox"/> Lê Hoàng Anh	Thành viên HĐQT
<input type="checkbox"/> Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	<input type="checkbox"/> Trần Quốc Tú	Thành viên HĐQT
<input type="checkbox"/> Andrew Colin Vallis	Thành viên HĐQT độc lập	<input type="checkbox"/> Phan Quỳnh Anh	Thành viên HĐQT
<input type="checkbox"/> Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên HĐQT độc lập		

### Nội dung ủy quyền

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự và biểu quyết toàn bộ các nội dung nêu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên ủy quyền chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kết thúc.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

**Bên nhận ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Bên ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



Người được ủy quyền gửi Giấy ủy quyền theo mẫu do Công ty HSC phát hành hoặc Giấy ủy quyền hợp lệ cho **Ban Tổ chức Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh** theo thông tin liên hệ như trong Thư mời.



**hsc**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**GIẤY ỦY QUYỀN THAM DỰ**

(Mẫu dành cho tổ chức)

Thông tin	Bên ủy quyền
Tên tổ chức	
Giấy chứng nhận đăng ký thành lập/ Giấy phép thành lập số	
Ngày cấp	
Nơi cấp	
Người đại diện theo pháp luật	
Địa chỉ	
Số điện thoại di động	
Địa chỉ email	
Tổng số cổ phần sở hữu	

☐ Ủy quyền cho người khác

Thông tin	Bên nhận ủy quyền 1	Bên nhận ủy quyền 2
Ông/Bà		
Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu		
Ngày cấp		
Nơi cấp		
Địa chỉ		
Số điện thoại di động		
Địa chỉ email		
Số lượng cổ phần được đại diện		

☐ Ủy quyền cho thành viên Hội đồng Quản trị

Cổ đông ủy quyền cho một thành viên Hội đồng Quản trị bằng cách đánh dấu ✓ vào ô vuông trước tên thành viên đó.

<input type="checkbox"/> Johan Nyvene	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	<input type="checkbox"/> Lê Hoàng Anh	Thành viên HĐQT
<input type="checkbox"/> Lê Anh Minh	Phó Chủ tịch HĐQT	<input type="checkbox"/> Trần Quốc Tú	Thành viên HĐQT
<input type="checkbox"/> Andrew Colin Vallis	Thành viên HĐQT độc lập	<input type="checkbox"/> Phan Quỳnh Anh	Thành viên HĐQT
<input type="checkbox"/> Nguyễn Thị Hoàng Lan	Thành viên HĐQT độc lập		



**Nội dung ủy quyền**

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự và biểu quyết toàn bộ các nội dung nêu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Bên ủy quyền chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh kết thúc.

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

**Bên nhận ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**Bên ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Người được ủy quyền gửi Giấy ủy quyền theo mẫu do Công ty HSC phát hành hoặc Giấy ủy quyền hợp lệ cho **Ban Tổ chức Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh** theo thông tin liên hệ như trong Thư mời.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ỨNG CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

- Tên (tổ chức/ cá nhân): .....  
là cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”/ “HSC”)
- Số GCNĐKKD/ CCCD/ Hộ chiếu: ..... cấp ngày ..... tại .....
- Người đại diện (tổ chức): .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Số cổ phần sở hữu (1): .....
- Số cổ phần đại diện (2): .....
- Tổng số sở hữu và đại diện (1+2): .....  
(Bằng chữ: ..... )
- Chiếm: ..... % vốn điều lệ của Công ty

Sau khi nghiên cứu Quy định về việc tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) được quy định tại Hướng dẫn bầu cử thành viên HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“ĐHĐCĐ”), tôi/chúng tôi xác nhận hoàn toàn đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định nêu trên và do đó đủ điều kiện ứng cử/đề cử đại diện (đối với tổ chức) tham gia ứng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ VI (2026–2030) của Công ty tại ĐHĐCĐ được tổ chức vào ngày 23/04/2026.

Tôi/ Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp lý các thông tin nêu trên.

Trân trọng

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

**Ứng cử viên**

**Hồ sơ kèm theo**

- Bản cung cấp thông tin (theo mẫu);
- Bản sao hợp lệ CCCD/ Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên;
- Văn bản cam kết của ứng cử viên (theo mẫu).





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ CỬ  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

- Tên (tổ chức/ cá nhân): .....  
là cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”/ “HSC”)
- Số GCNĐKKD/ CCCD/ Hộ chiếu: ..... cấp ngày ..... tại .....
- Người đại diện (tổ chức): .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Số cổ phần sở hữu (1): .....
- Số cổ phần đại diện (2): .....
- Tổng số sở hữu và đại diện (1+2): .....  
(Bằng chữ: .....)
- Chiếm: ..... % vốn điều lệ của Công ty

Sau khi nghiên cứu Quy định về tham gia ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) trong Hướng dẫn bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (“ĐHĐCĐ”) của Công ty được tổ chức ngày 23/04/2026, tôi/ chúng tôi trân trọng đề cử những người có tên dưới đây tham gia ứng cử vào thành viên HĐQT Công ty:

1. Ông/ Bà: .....
  - Số CCCD/ Hộ chiếu: ..... cấp ngày ..... tại .....
  - Địa chỉ thường trú: .....
  - Địa chỉ liên hệ: .....
  - Số cổ phần sở hữu: .....
2. Ông/ Bà: .....
  - Số CCCD/ Hộ chiếu: ..... cấp ngày ..... tại .....
  - Địa chỉ thường trú: .....
  - Địa chỉ liên hệ: .....
  - Số cổ phần sở hữu: .....



3. Ông/ Bà:.....
- Số CMND/ CCCD/ Hộ chiếu:..... cấp ngày ..... tại .....
  - Địa chỉ thường trú:.....
  - Địa chỉ liên hệ:.....
  - Số cổ phần sở hữu.....

Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng các ứng cử viên nêu trên đáp ứng đầy đủ các điều kiện và tiêu chuẩn tham gia ứng cử làm thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

Tôi/ Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp lý các thông tin nêu trên.

Trân trọng

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

**Cổ đông**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

**Hồ sơ kèm theo**

- Bản cung cấp thông tin do người được đề cử khai (theo mẫu);
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Bản sao hợp lệ CCCD/ Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên;
- Văn bản cam kết của ứng cử viên (theo mẫu).





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

VĂN BẢN ỦY QUYỀN THÀNH LẬP NHÓM CỔ ĐÔNG

**Kính gửi:** Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

**I. THÔNG TIN NHÓM CỔ ĐÔNG:**

Chúng tôi ký tên dưới đây gồm có:

1. Tên cổ đông: .....
  - Số CCCD/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD: ..... cấp ngày ..... tại .....
  - Địa chỉ liên hệ: .....
  - Số cổ phần sở hữu: .....
2. Tên cổ đông: .....
  - Số CCCD/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD: ..... cấp ngày ..... tại .....
  - Địa chỉ liên hệ: .....
  - Số cổ phần sở hữu: .....
3. Tên cổ đông: .....
  - Số CCCD/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD: ..... cấp ngày ..... tại .....
  - Địa chỉ liên hệ: .....
  - Số cổ phần sở hữu: .....
4. Tên cổ đông: .....
  - Số CCCD/ Hộ chiếu/ GCNĐKKD: ..... cấp ngày ..... tại .....
  - Địa chỉ liên hệ: .....
  - Số cổ phần sở hữu: .....

Tổng số cổ phần của toàn nhóm: .....

Chiếm: ..... % vốn điều lệ của HSC

Chúng tôi đồng ý thành lập nhóm cổ đông và đề cử Ông (Bà) có tên sau đây được đại diện nhóm tham gia ứng cử làm thành viên Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (ĐHĐCĐ”) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“Công ty”/ “HSC”) được tổ chức ngày 23/04/2026.

**II. THÔNG TIN NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN ỨNG CỬ:**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Hướng dẫn bầu cử thành viên HĐQT tại ĐHĐCĐ 2026, chúng tôi trân trọng đề cử:

1. Ông/ Bà: .....  
 - Số CCCD/ Hộ chiếu:..... cấp ngày.....tại .....  
 - Địa chỉ thường trú: .....  
 - Địa chỉ liên hệ: .....  
 - Số cổ phần sở hữu .....
  
2. Ông/ Bà: .....  
 - Số CCCD/ Hộ chiếu:..... cấp ngày.....tại .....  
 - Địa chỉ thường trú: .....  
 - Địa chỉ liên hệ: .....  
 - Số cổ phần sở hữu .....
  
3. Ông/ Bà: .....  
 - Số CCCD/ Hộ chiếu:..... cấp ngày.....tại .....  
 - Địa chỉ thường trú: .....  
 - Địa chỉ liên hệ: .....  
 - Số cổ phần sở hữu .....

Việc thành lập nhóm cổ đông và thực hiện đề cử ứng viên của chúng tôi được thực hiện trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và bảo đảm đáp ứng đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn để đề cử ứng viên vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty và Hướng dẫn bầu cử thành viên HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2026 của Công ty.

Chúng tôi cam kết và chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác và hợp lý các thông tin nêu trên.

Trân trọng

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

**Cổ đông đại diện**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

**Chữ ký của các cổ đông ủy quyền**

1. \_\_\_\_\_
2. \_\_\_\_\_
3. \_\_\_\_\_
4. \_\_\_\_\_

**Hồ sơ kèm theo:**

- Bản cung cấp thông tin do người được đề cử tự khai (theo mẫu);
- Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Bản sao hợp lệ CCCD/ Hộ chiếu và các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn của ứng viên;
- Văn bản cam kết của ứng cử viên (theo mẫu).





**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

..., ngày.... tháng ... năm....

**BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN**

**Kính gửi / To:** - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam  
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh:
4. Nơi sinh:
5. Số CC/CCCD (hoặc số hộ chiếu): Ngày cấp: Nơi cấp:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại:
10. Địa chỉ email:
11. Tên tổ chức là đối tượng công bố thông tin:
12. Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin:
13. Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
14. Số cổ phần HCM nắm giữ: .....cổ phần, chiếm .....% vốn điều lệ, trong đó:
  - + Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/ cổ đông chiến lược/ tổ chức khác) sở hữu:
  - + Cá nhân sở hữu:
15. Các cam kết nắm giữ (nếu có):
16. Danh sách người có liên quan của người khai:
17. Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):
18. Quyền lợi mẫu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có):
19. Trình độ chuyên môn:
20. Quá trình công tác:

Thời gian	Nơi làm việc	Vị trí công việc

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**NGƯỜI KHAI**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

[illegible]





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**VĂN BẢN CAM KẾT CỦA ỨNG CỬ VIÊN  
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

- Tên tôi là: .....
- Số CC/ CCCD/ Hộ chiếu: ..... cấp ngày ..... tại .....
- Địa chỉ thường trú: .....
- Điện thoại: .....
- Được đề cử bởi cổ đông: .....

Với vai trò là ứng cử viên thành viên HĐQT nhiệm kỳ VI (2026–2030) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, tôi xin cam đoan các thông tin đã cung cấp trong Hồ sơ ứng cử là trung thực, chính xác.

Nếu trúng cử làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ VI (2026–2030) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, tôi cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty.

Trân trọng

....., ngày ..... tháng ..... năm 2026

**Ứng cử viên**



**hsc**

Số: 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 04 năm 2026

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; Luật số 56/2024/QH15 được Quốc hội khóa 15 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán 2019; và các văn bản hướng dẫn thi hành có liên quan;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được thông qua tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/08/2022;
- Biên bản số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh,

**QUYẾT NGHỊ**

**ĐIỀU 1**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

**ĐIỀU 2**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan về hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

**ĐIỀU 3**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo đánh giá của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Ông Andrew Colin Vallis về hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

**ĐIỀU 4**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Chỉ tiêu (Tỷ VND)	Năm 2025	Năm 2024	% thay đổi
Doanh thu	4.366	3.311	32%
Chi phí hoạt động	2.891	2.016	43%



Chỉ tiêu (Tỷ VND)	Năm 2025	Năm 2024	% thay đổi
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>1.474</b>	<b>1.296</b>	<b>14%</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.179</b>	<b>1.040</b>	<b>13%</b>

Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	12%	11,1%	
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu cổ phiếu)	1.080	720	50%
Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) – (VND)	1.468	1.637	-10%
Giá trị sổ sách (VND)	13.469	14.506	-7%

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

## ĐIỀU 5

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với các chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

Chỉ tiêu (Tỷ VND)	Kế hoạch năm 2026	Năm 2025	% thay đổi	Dự đoán Q1/2026
Doanh thu	6.567	4.366	50%	1.264
Chi phí hoạt động	4.265	2.891	48%	908
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>2.302</b>	<b>1.474</b>	<b>56%</b>	<b>356</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.841</b>	<b>1.179</b>	<b>56%</b>	<b>285</b>

Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	13%	12%		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu cổ phiếu)	1.080	1.080		
Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS) – (VND)	1.705	1.468	16%	
Giá trị sổ sách (VND)	14.171	13.469	5%	

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

## ĐIỀU 6

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo thẩm tra hoạt động Công ty năm 2025 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

## ĐIỀU 7

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập;
3. Bảng cân đối kế toán;
4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ;
6. Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu;
7. Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trong đó:

Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh:

STT	Chỉ tiêu (VND)	Năm 2025	Năm 2024
1	Tổng tài sản	46.499.006.209.611	31.339.637.398.838
2	Doanh thu thuần	4.365.630.521.194	3.311.479.784.142
3	Lợi nhuận trước thuế	1.474.303.180.574	1.295.564.056.727
4	Lợi nhuận sau thuế	1.178.617.386.238	1.039.655.044.354

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

## ĐIỀU 8

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc chi trả cổ tức đợt 2 năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)
  - Mã cổ phiếu: HCM
  - Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
  - Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
  - Vốn điều lệ: 10.807.970.890.000 đồng
  - Tỷ lệ: 4%/ mệnh giá (mỗi cổ phiếu nhận được 400 đồng)
  - Hình thức thanh toán: Tiền mặt
  - Thời gian dự kiến thực hiện: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định thời gian thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.
  - Thuế Thu nhập cá nhân: Hội đồng Quản trị thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ cho cơ quan Thuế theo đúng quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

## ĐIỀU 9

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua kế hoạch cổ tức năm 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh trong trường hợp Công ty hoạt động kinh doanh có lãi. Chi tiết như sau:

- Tỷ lệ: Căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế của Công ty tại thời điểm chi trả cổ tức, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2026 không vượt quá 80% lợi nhuận sau thuế, dự kiến mỗi cổ phiếu nhận được 700 đồng, tương đương 7,0% trên mệnh giá cổ phiếu.
  - Hình thức chi trả: Tiền mặt
  - Thời gian thực hiện: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng Quản trị quyết định thời điểm thực hiện căn cứ tình hình thực tế, trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật liên quan.
  - Thuế Thu nhập cá nhân: Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị thực hiện khấu trừ thuế thu nhập cá nhân tương ứng với phần cổ tức chi trả, đồng thời thay mặt cổ đông thực hiện nghĩa vụ nộp phần thuế thu nhập cá nhân đã khấu trừ cho cơ quan Thuế theo đúng quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.



## ĐIỀU 10

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

STT	Chỉ tiêu (VND)	Thực hiện 2025		Thực hiện 2024	
		Tỷ lệ so với LNST	Giá trị	Tỷ lệ so với LNST	Giá trị
I	Lợi nhuận trước thuế		1.474.303.180.574		1.295.564.056.727
II	Lợi nhuận sau thuế	100%	1.178.617.386.238	100%	1.039.655.044.354
III	Phân phối lợi nhuận sau thuế	76,3%	899.323.858.387	65,3%	679.163.653.931
1	Trích lập các quỹ	3,0%	35.358.521.587	3,0%	31.189.651.331
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3,0%	35.358.521.587	3,0%	31.189.651.331
2	Chi trả cổ tức	73,3%	863.965.336.800	62,3%	647.974.002.600
	Tạm ứng cổ tức năm 2025 (Tỷ lệ 4,0% bằng tiền)	36,7%	431.982.668.400	34,6%	359.985.557.000
	Cổ tức đợt 2 năm 2025 (Tỷ lệ 4,0% bằng tiền)	36,7%	431.982.668.400	27,7%	287.988.445.600
IV	Lợi nhuận còn lại (IV)=(II)-(III)	23,7%	279.293.527.851	34,7%	360.491.390.423
V	Lợi nhuận còn lại các năm trước		1.323.988.625.578		963.497.235.155
VI	Tổng lợi nhuận còn lại cuối năm		1.603.282.153.429		1.323.988.625.578

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

## ĐIỀU 11

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua ngân sách hoạt động năm 2026 của Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

- Tổng Ngân sách: 19.000.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 1,6% lợi nhuận sau thuế năm 2025
  - Ngân sách được dùng để chi trả các khoản sau trong năm 2026:
    - Thù lao: Thù lao của 08 thành viên Hội đồng Quản trị
    - Chi phí hoạt động: Chi phí phục vụ hoạt động của Hội đồng Quản trị gồm chi phí hội họp, tham dự hội thảo, tham gia các khóa học nâng cao năng lực quản trị, thuê tư vấn..., và các chi phí phát sinh khác.
  - Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định mức thù lao của từng thành viên Hội đồng Quản trị theo đề xuất của Tiểu ban Nhân sự - Lương thưởng.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

## ĐIỀU 12

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn một công ty kiểm toán trong số bốn công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán/phát hành cổ phiếu cho HSC theo quy định pháp luật trong năm tài chính 2026.

Danh sách bốn công ty kiểm toán để lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm, soát xét báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ các đợt chào bán/phát hành cổ phiếu cho năm tài chính 2026 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Công ty TNHH Ernst & Young (Việt Nam)
  2. Công ty TNHH KPMG (Việt Nam)
  3. Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
  4. Công ty TNHH Deloitte (Việt Nam)
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

### **ĐIỀU 13**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

#### **I. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:**

- |   |   |   |
|---|---|---|
| 1. Tên tổ chức phát hành  | : | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh   |
| 2. Tên cổ phiếu   | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh  |
| 3. Mã chứng khoán   | : | HCM   |
| 4. Loại cổ phiếu  | : | Cổ phiếu phổ thông  |
| 5. Mệnh giá   | : | 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu  |
| 6. Vốn điều lệ trước chào bán   | : | 10.807.970.890.000 đồng   |
| 7. Tổng số cổ phiếu đã phát hành  | : | 1.080.797.089 cổ phiếu  |
| 8. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành   | : | 1.079.956.671 cổ phiếu  |
| 9. Tổng số cổ phiếu quỹ   | : | 840.418 cổ phiếu  |
| 10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa                                   | : | 269.989.167 cổ phiếu  |
| 11. Giá chào bán dự kiến  | : | 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu  |
| 12. Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký chào bán dự kiến (theo mệnh giá)              | : | 2.699.891.670.000 đồng  |
| 13. Tỷ lệ số cổ phiếu đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phiếu đang lưu hành | : | 25%   |
| 14. Tỷ lệ thực hiện quyền   | : | 4:1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách sẽ được hưởng 01 quyền mua, cổ đông sở hữu 04 quyền mua sẽ được mua thêm 01 cổ phiếu mới) |
| 15. Tổng giá trị vốn huy động dự kiến   | : | 2.699.891.670.000 đồng  |
| 16. Mục đích chào bán   | : | Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ  |
| 17. Phương thức chào bán  | : | Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua  |



18. Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu bao gồm cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập.
19. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu : Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 01 (một) lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian quy định. Người nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng quyền mua đó cho người thứ ba.
- Cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư nước ngoài khác, chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư trong nước.
20. Điều kiện hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là cổ phiếu phổ thông và không bị hạn chế chuyển nhượng. Các cổ đông trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phiếu. Số lượng cổ phiếu mua thêm từ quyền mua này không bị hạn chế chuyển nhượng.
21. Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phiếu, cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết (nếu có):
- a) Phương án làm tròn, xử lý phần lẻ cổ phiếu, cổ phiếu lẻ:
    - Số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho mỗi cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành.
    - Phần lẻ cổ phiếu phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị của mỗi cổ đông (nếu có) được cộng dồn.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 1.001 cổ phiếu, sẽ được hưởng 1.001 quyền mua. Với tỷ lệ phân bổ quyền 4:1, số cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông A là  $1.001 \times 1/4 = 250,25$  cổ phiếu. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu mà cổ đông A được quyền mua là 250 cổ phiếu. Phần lẻ 0,25 cổ phiếu phát sinh do làm tròn xuống của cổ đông A sẽ được cộng dồn với phần lẻ cổ phiếu của nhiều cổ đông khác.
  - b) Phương án xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết:
    - Cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết gồm:
      - Số cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua, không nộp tiền mua.
      - Số cổ phiếu là phần lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị được cộng dồn từ nhiều cổ đông.

➤ Phương án xử lý

- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sẽ được HĐQT tiếp tục chào bán cho nhà đầu tư trong nước là cổ đông hiện hữu và/hoặc người lao động của Công ty và/hoặc nhà đầu tư khác với giá bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết khi chào bán tiếp cho các đối tượng khác theo quyết định của HĐQT sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Việc xử lý cổ phiếu nhà đầu tư không đăng ký mua, không nộp tiền mua, số cổ phiếu lẻ đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.

- |                                |   |   |
|--------------------------------|---|---|
| 22. Tỷ lệ chào bán thành công  | : | Không áp dụng   |
| 23. Phương thức phân phối      | : | Tổ chức phát hành phân phối trực tiếp cho nhà đầu tư  |
| 24. Thời gian dự kiến chào bán | : | Trong năm 2026, sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng. |

ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm chào bán cụ thể.

- |  |   |  |
|--|---|--|
| 25. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài       | : | Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%. Theo Phương án chào bán này, cổ đông hiện hữu là nhà đầu tư trong nước không được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư nước ngoài khác, chỉ được chuyển nhượng quyền mua cho các nhà đầu tư trong nước. Đồng thời, số cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết sẽ được Hội đồng Quản trị tiếp tục chào bán cho nhà đầu tư trong nước là cổ đông hiện hữu và/hoặc người lao động của Công ty và/hoặc nhà đầu tư khác. Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa sau khi phát hành tại Công ty đảm bảo là 49%. |
| 26. Thời điểm triển khai   | : | Trong năm 2026, ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm triển khai cụ thể.  |
| 27. Thay đổi Điều lệ (Mục Vốn điều lệ, cổ phần) và các giấy tờ pháp lý của Công ty | : | Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty (Mục Vốn điều lệ, cổ phần) và sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán  |



Thành phố Hồ Chí Minh tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh sau khi có thông báo của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

## II. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

1. Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu là **2.699.891.670.000 đồng** được dùng cho mục đích cụ thể như sau:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ phân bổ	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ	2.699.891.670.000	100%	Trong năm 2026 và 2027, sau khi UBCKNN thông báo nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu ra công chúng
	<b>Tổng cộng</b>	<b>2.699.891.670.000</b>	<b>100%</b>	

2. Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phần như đăng ký, số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán thấp hơn so với số tiền dự kiến thu được thì toàn bộ số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ.  
Phần thiếu hụt sẽ được Công ty bù đắp từ các nguồn thu khác hoặc thu xếp từ các nguồn tài chính khác.
3. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán theo quy định pháp luật và phải báo cáo ĐHĐCĐ tại cuộc họp gần nhất.
4. Trong trường hợp thời gian thực hiện việc chào bán kéo dài dẫn đến số tiền thu được từ việc chào bán không kịp giải ngân/sử dụng cho mục đích nêu trên và Công ty đã tạm thu xếp nguồn tài chính khác để thanh toán thì ĐHĐCĐ đồng ý cho HĐQT được toàn quyền điều chỉnh và sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán để thanh toán lại cho việc thu xếp nguồn tài chính mà Công ty đã thực hiện nhằm đảm bảo tính tuân thủ và hoạt động liên tục cho Công ty.

## III. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu, sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.

## IV. Ủy quyền Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án chào bán này, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, bao gồm nhưng không giới hạn:

1. Quy định cụ thể, sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án chào bán, bao gồm cả phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm chào bán để đảm bảo đợt chào bán được thành công. Trường hợp quy định pháp luật có thay đổi dẫn đến một hoặc nhiều nội dung tại Phương án chào bán không còn phù hợp thì các nội dung này sẽ được tự động cập nhật và thay đổi tương



ứng đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành;

2. Quyết định phương thức xử lý cổ phiếu còn lại chưa phân phối hết: Xây dựng tiêu chí và lựa chọn, đàm phán với Nhà đầu tư, quyết định giá bán cổ phiếu chưa phân phối hết cho các đối tượng khác phù hợp với các quy định tại Phương án chào bán này và quy định của pháp luật;
  3. Quyết định việc tạm dừng thực hiện đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết; và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất;
  4. Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
  5. Tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ;
  6. Quyết định thời điểm chào bán, lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để phát hành quyền mua cổ phiếu theo Phương án chào bán sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng, đồng thời đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp quy định của Pháp luật;
  7. Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc chào bán cổ phiếu theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
  8. Triển khai thực hiện các thủ tục để đăng ký, lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;
  9. Quyết định, thực hiện các thủ tục cần thiết sau khi hoàn tất đợt chào bán, liên quan đến việc:
    - (i) Thực hiện cập nhật, sửa đổi thông tin về vốn điều lệ, cổ phần tại điều khoản quy định về vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty;
    - (ii) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi/sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để cập nhật thông tin về vốn điều lệ, cổ phần của Công ty;
    - (iii) Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh để cập nhật thông tin về vốn điều lệ, cổ phần của Công ty.
  10. Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán, phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc chào bán cổ phiếu;
  11. HĐQT được phân công cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

## ĐIỀU 14

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

### I. Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty

1. Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
2. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh



3. Mã chứng khoán : HCM
4. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá : 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu
6. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa : 22.000.000 cổ phiếu
7. Tổng trị giá cổ phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá : 220.000.000.000 đồng
8. Giá phát hành : 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu
9. Đối tượng phát hành  
*Viết tắt là "Người tham gia"* :
  - Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT độc lập;
  - Tổng Giám đốc;
  - Giám đốc điều hành;
  - Người phụ trách Quản trị Công ty;
  - Giám đốc, Giám đốc cấp cao;
  - Trưởng phòng, Trưởng phòng cấp cao (hiện đang phụ trách một bộ phận, nhóm chức năng);
  - Một số nhân viên chủ chốt khác có đóng góp đặc biệt do do Tổng Giám đốc đề xuất và HĐQT phê duyệt.
10. Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình và nguyên tắc phân bổ số cổ phiếu ESOP : Chi tiết tại Phụ lục 1 đính kèm Nghị quyết này.
11. Số cổ phiếu phân phối cho từng Người tham gia : Ủy quyền cho HĐQT thông qua số cổ phiếu được phân phối cho từng Người tham gia Chương trình ESOP 2026.
12. Danh sách người lao động tham gia chương trình : Ủy quyền cho HĐQT thông qua danh sách Người lao động tham gia Chương trình ESOP 2026.
13. Phương án mua lại cổ phiếu của Người tham gia nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng : Ủy quyền cho HĐQT quy định cụ thể trong Quy chế Chương trình ESOP 2026 phương án mua lại cổ phiếu của Người tham gia trong trường hợp Người tham gia nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng, bao gồm nhưng không giới hạn việc thông qua hình thức mua lại, số lượng mua lại, giá mua lại, thời gian thực hiện và các thủ tục liên quan khác trong quá trình triển khai thực hiện mua lại cổ phiếu.
14. Phương án bán ra số cổ phiếu được Công ty mua lại : Công ty được bán ra số cổ phiếu mua lại của Người tham gia ít nhất sau 24 giờ kể từ khi gửi báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra thị trường.  
  
Ủy quyền cho HĐQT quy định cụ thể trong Quy chế Chương trình ESOP 2026.

15. Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành cho Người tham gia sẽ bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định trong Quy chế Chương trình ESOP 2026 được HĐQT ban hành.
16. Thời gian và tỷ lệ chuyển nhượng : Hết năm thứ nhất (12 tháng sau ngày kết thúc đợt phát hành ESOP 2026): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng tối đa 40% trên tổng số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao;  
Hết năm thứ hai (24 tháng sau ngày kết thúc đợt phát hành ESOP 2026): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng tối đa 30% trên tổng số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao;  
Hết năm thứ ba (36 tháng sau ngày kết thúc đợt phát hành ESOP 2026): Tỷ lệ cổ phiếu được chuyển nhượng là 30% số lượng cổ phần được phát hành và chuyển giao còn lại.
17. Mục đích phát hành : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động nhằm gia tăng gắn kết đội ngũ các nhân sự chủ chốt của Công ty và bổ sung vốn cho hoạt động của Công ty.
18. Xử lý cổ phiếu không thực hiện quyền : Trong trường hợp Người tham gia từ bỏ quyền mua số cổ phần được phân bổ thì HĐQT sẽ quyết định phân bổ số cổ phần này cho Người tham gia khác.
19. Quy định thu hồi : Thực hiện theo quy định trong Quy chế Chương trình ESOP 2026 được HĐQT ban hành.
20. Phương án sử dụng vốn : Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ
21. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài : Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 49%.  
Giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
22. Thời gian thực hiện : Sau khi: (i) Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo bằng văn bản về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của Công ty; và (ii) Công ty chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của Đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu (ngày đăng ký cuối cùng).  
ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm triển khai cụ thể.

## II. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động

Số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành cổ phiếu cho người lao động là 220.000.000.000 đồng, sau khi trừ các khoản lệ phí, chi phí liên quan đến đợt phát hành được dùng cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ, cụ thể như sau:



STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ phân bổ	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ	220.000.000.000	100%	Trong năm 2026 và 2027, sau khi UBCKNN thông báo nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
	<b>Tổng cộng</b>	<b>220.000.000.000</b>	<b>100%</b>	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt phát hành cho mục đích sử dụng vốn đã được thông qua và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành này.

Trong trường hợp kết thúc thời gian phát hành cổ phiếu cho người lao động theo quy định, Công ty không phát hành hết số cổ phần như đăng ký, số tiền thực tế thu được từ đợt phát hành thấp hơn so với số tiền dự kiến thu được, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT được chủ động phân bổ số tiền thực tế thu được cho mục đích sử dụng vốn nêu trên.

Trong trường hợp thời gian thực hiện việc phát hành kéo dài dẫn đến số tiền thu được từ việc phát hành không kịp giải ngân/sử dụng cho mục đích nêu trên và Công ty đã tạm thu xếp nguồn tài chính khác để thanh toán thì ĐHĐCĐ đồng ý cho HĐQT được toàn quyền điều chỉnh và sử dụng số tiền thu được từ việc phát hành để thanh toán lại cho việc thu xếp nguồn tài chính mà Công ty đã thực hiện nhằm đảm bảo tính tuân thủ và hoạt động liên tục cho Công ty.

### III. Đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung

Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty, sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật.

### IV. Ủy quyền Hội đồng Quản trị triển khai thực hiện

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án phát hành và Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty trên đây, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

- Quy định cụ thể phương án phát hành cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án ESOP 2026, bao gồm cả Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục phát hành cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công. Trường hợp quy định pháp luật có thay đổi dẫn đến một hoặc nhiều nội dung tại Phương án phát hành không còn phù hợp thì các nội dung này sẽ được tự động cập nhật và thay đổi tương ứng đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành;
- Quyết định danh sách người lao động được mua cổ phiếu; số lượng cổ phiếu được mua của từng Người tham gia;
- Quyết định việc tạm dừng thực hiện đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho

người lao động trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết; và báo cáo ĐHCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất;

4. Thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
5. Toàn quyền xây dựng, phê duyệt, điều chỉnh Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (Quy chế Chương trình ESOP 2026);
6. Tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ;
7. Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất Phương án ESOP 2026 đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
8. Triển khai thực hiện các thủ tục để lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành theo Chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc phát hành;
9. Quyết định, thực hiện các thủ tục cần thiết sau khi hoàn tất đợt phát hành, liên quan đến việc:
  - (i) Thay đổi vốn điều lệ, sửa đổi/bổ sung điều khoản quy định về vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty;
  - (ii) Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
  - (iii) Đăng ký thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc phát hành cổ phiếu, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu và sử dụng vốn thu được từ việc phát hành cổ phiếu;
11. HĐQT được phân công cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

## **ĐIỀU 15**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

### **I. Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ**

- |   |   |  |
|---|---|--|
| 1. Tên tổ chức phát hành                                | : | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh          |
| 2. Tên cổ phiếu   | : | Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh |
| 3. Mã chứng khoán                                       | : | HCM  |
| 4. Loại cổ phiếu  | : | Cổ phiếu phổ thông   |
| 5. Mệnh giá   | : | 10.000 (Mười nghìn) đồng/ cổ phiếu                         |
| 6. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa            | : | 200.000.000 cổ phiếu                                       |
| 7. Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá | : | 2.000.000.000.000 đồng                                     |



8. Giá chào bán/nguyên tắc xác định giá chào bán : - Không thấp hơn giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty tại thời điểm 31/12/2025 theo Báo cáo tài chính năm 2025 được kiểm toán; và
- Không thấp hơn 90% giá đóng cửa bình quân của 10 ngày giao dịch liên tiếp liền trước ngày HĐQT quyết định phê duyệt phương án phát hành chi tiết. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế của Công ty và thị trường tại thời điểm tổ chức thực hiện chào bán, đàm phán với các nhà đầu tư để xác định mức giá chào bán cụ thể, đảm bảo lợi ích của cổ đông và Công ty, phù hợp với quy định của pháp luật.
9. Hình thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
10. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư : Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:
- Lựa chọn, xác định và thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
  - Thông qua số lượng cổ phiếu chào bán cho từng nhà đầu tư.
11. Thời gian hạn chế chuyển nhượng : 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
12. Mục đích chào bán : Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ
13. Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Không quy định
14. Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, bao gồm việc xem xét phương án tạm khóa/ chấm dứt tạm khóa tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định pháp luật và/hoặc các phương án khác.
15. Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết : ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT tiếp tục lựa chọn và chào bán số lượng cổ phiếu không chào bán hết cho các nhà đầu tư khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua tại Phương án chào bán này và phù hợp với quy định của Pháp luật.
16. Thời gian thực hiện dự kiến : Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) (i) cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu; (ii) thông báo về việc

nhận đầy đủ hồ sơ báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; và (iii) có văn bản chấp thuận hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

Ủy quyền HĐQT quyết định thời điểm thực hiện cụ thể.

17. Đăng ký chứng khoán và đăng ký niêm yết bổ sung : Toàn bộ số cổ phần chào bán thêm sẽ được đăng ký chứng khoán bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký niêm yết chứng khoán bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE).
18. Thay đổi Điều lệ (Mục Vốn điều lệ, cổ phần) và các giấy tờ pháp lý của Công ty : Thông qua việc thay đổi Điều lệ Công ty (Mục Vốn điều lệ, cổ phần) và sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Tài chính Tp. Hồ Chí Minh sau khi có thông báo của Ủy ban chứng khoán Nhà nước về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

## II. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán

Căn cứ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty tại thời điểm 31/12/2025, giá trị sổ sách của cổ phiếu Công ty là 13.466 đồng/ cổ phiếu, với giá định tổng số lượng cổ phiếu chào bán thành công là 200.000.000 cổ phiếu, tổng số tiền dự kiến thu được là **2.693.200.000.000 đồng**. Số tiền này sau khi trừ các khoản lệ phí, chi phí liên quan đến đợt chào bán, dự kiến sẽ được phân bổ sử dụng nội dung sau đây:

STT	Mục đích sử dụng vốn	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ phân bổ	Thời gian dự kiến giải ngân
1	Bổ sung vốn cho hoạt động cho vay giao dịch ký quỹ	<b>2.693.200.000.000</b>	100%	Trong năm 2026 và 2027, sau khi UBCKNN thông báo nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ.
<b>Tổng cộng</b>		<b>2.693.200.000.000</b>	<b>100%</b>	

Số tiền thực tế thu được sẽ phụ thuộc vào giá bán cụ thể và số lượng cổ phiếu thực tế chào bán thành công cho các nhà đầu tư. ĐHĐCĐ ủy quyền HĐQT quyết định điều chỉnh việc phân bổ số tiền thu được từ đợt chào bán cho các mục đích sử dụng vốn đã được thông qua như nêu trên và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, phù hợp với tình hình kinh doanh của Công ty, không ảnh hưởng đến nguồn vốn cũng như hoạt động kinh doanh thường xuyên của Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các nội dung điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán này.

Trong trường hợp thời gian thực hiện việc chào bán kéo dài dẫn đến số tiền thu được từ việc chào bán không kịp giải ngân/sử dụng cho mục đích nêu trên và Công ty đã tạm thu xếp nguồn tài chính khác để thanh toán thì ĐHĐCĐ đồng ý cho HĐQT được toàn quyền điều chỉnh và sử dụng số tiền thu được từ việc chào bán để thanh toán lại cho việc thu xếp nguồn tài chính mà Công ty đã thực hiện nhằm đảm bảo tính tuân thủ và hoạt động liên tục cho Công ty.



### III. ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT

Ngoài các vấn đề ủy quyền cho HĐQT được nêu cụ thể tại Phương án chào bán và Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thực hiện, bao gồm nhưng không giới hạn, các công việc sau đây:

1. Triển khai cụ thể phương án chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án chào bán, bao gồm cả Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký chào bán cổ phiếu hoặc khi thấy cần thiết căn cứ theo tình hình thực tế của Công ty và thị trường chứng khoán tại thời điểm phát hành để đảm bảo đợt phát hành được thành công;
2. Quyết định việc hủy/ dừng hoặc tạm dừng thực hiện đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ trong trường hợp HĐQT xét thấy cần thiết; và báo cáo ĐHĐCĐ tại kỳ họp thường niên gần nhất;
3. Ký, tổ chức thực hiện các văn bản, tài liệu, hồ sơ có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ;
4. Quyết định thời điểm thực hiện việc chào bán cổ phiếu sau khi nhận được chấp thuận của UBCKNN, đảm bảo lợi ích cho cổ đông và phù hợp quy định của Pháp luật;
5. Quyết định nội dung tài liệu, hợp đồng, các thỏa thuận và/hoặc các văn bản khác liên quan đến giao dịch giữa Công ty với nhà đầu tư;
6. Tổ chức thực hiện các công việc và thủ tục liên quan đến việc chào bán cổ phiếu theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty;
7. Lưu ký và niêm yết bổ sung toàn bộ cổ phiếu phát hành cho nhà đầu tư tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh ngay sau khi hoàn tất việc chào bán;
8. Quyết định, thực hiện các thủ tục cần thiết sau khi hoàn tất đợt chào bán, liên quan đến việc:
  - (i) Thực hiện cập nhật, sửa đổi thông tin về vốn điều lệ, cổ phần tại điều khoản quy định về vốn điều lệ trong Điều lệ Công ty;
  - (ii) Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi/sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để cập nhật thông tin về vốn điều lệ, cổ phần của Công ty;
  - (iii) Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty tại Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh để cập nhật thông tin về vốn điều lệ, cổ phần của Công ty.
9. Tùy từng trường hợp cụ thể, HĐQT được giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số công việc nêu trên.

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

### ĐIỀU 16

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty từ mô hình có Ban Kiểm soát sang mô hình có Ủy ban Kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Cụ thể như sau:

- Thông qua việc chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty từ mô hình có Ban Kiểm soát sang mô hình có Ủy ban Kiểm toán.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty theo mô hình sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, và Tổng Giám đốc. Trong đó, Hội đồng Quản trị phải có số lượng thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành đảm bảo quy định pháp luật, có ít nhất 20% số thành viên Hội đồng Quản trị phải là thành viên độc lập, và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành.



Hội đồng Quản trị có trách nhiệm:

- Thực hiện thủ tục đề cập nhật, điều chỉnh Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty theo cơ cấu tổ chức quản lý mới;
  - Tổ chức triển khai cơ cấu tổ chức quản lý mới của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế nội bộ của Công ty;
  - Thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng Quản trị theo quy định của pháp luật;
  - Ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.
- Thông qua chấm dứt hoạt động của Ban Kiểm soát tại thời điểm kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
- Bãi bỏ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 08/08/2022.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

#### **ĐIỀU 17**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, và Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. Chi tiết như sau:

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, và Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị.
  - Toàn văn Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, và Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị được sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua, và thay thế Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 08/08/2022.
  - Giao và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc:
    - (i) Ký ban hành Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, và Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị;
    - (ii) Công bố thông tin phù hợp quy định của pháp luật liên quan.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

#### **ĐIỀU 18**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua chấp thuận chủ trương thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tham gia làm thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh (“VIFC-HCMC”).

Nội dung chủ trương thành lập công ty con bao gồm:

- Hình thức pháp lý: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, 100% thuộc sở hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Mục tiêu: Tham gia và hoạt động với tư cách là thành viên của VIFC-HCMC, thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán và các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán khác cho nhà đầu tư nước ngoài trong khuôn khổ VIFC-HCMC
- Vốn điều lệ: 800.000.000.000 đồng (căn cứ theo Khoản 4 Điều 17 Nghị định 324 về vốn điều lệ tối thiểu pháp luật áp dụng cho thành viên VIFC-HCMC)



- Nguồn vốn góp: Từ vốn chủ sở hữu và/hoặc các nguồn hợp pháp khác của HSC, phù hợp với quy định pháp luật hiện hành
  - Cơ cấu tổ chức và quản trị: Theo quy định tại Nghị quyết 222/2025/QH15 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành áp dụng cho thành viên VIFC-HCMC
  - Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị sau khi xem xét đánh giá tác động và tính khả thi, quyết định thời điểm thành lập, tên gọi, nguồn vốn góp và phương thức góp vốn, cơ cấu tổ chức và quản trị, phê duyệt điều lệ và các quy chế hoạt động cũng như quyết định các vấn đề cụ thể khác liên quan đến việc thành lập, đăng ký doanh nghiệp, đăng ký tư cách thành viên của VIFC-HCMC và các thủ tục pháp lý liên quan, xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai, bảo đảm không trái với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định pháp luật.
- Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

## ĐIỀU 19

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua số lượng thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ VI (2026 – 2030) là 08 (tám) thành viên, trong đó gồm 06 (sáu) thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành và 02 (hai) thành viên Hội đồng Quản trị độc lập của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ VI (2026 – 2030):

1. Ông ..... – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị không điều hành  
 Năm sinh:  
 Quốc tịch:
2. Ông ..... – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị không điều hành  
 Năm sinh:  
 Quốc tịch:
3. Bà ..... – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị không điều hành  
 Năm sinh:  
 Quốc tịch:
4. Ông ..... – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị không điều hành  
 Năm sinh:  
 Quốc tịch:
5. Ông ..... – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị không điều hành  
 Năm sinh:  
 Quốc tịch:
6. Ông ..... – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị không điều hành  
 Năm sinh:  
 Quốc tịch:

7. Ông ..... – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị độc lập

Năm sinh:

Quốc tịch:

8. Bà ..... – Ứng cử viên Hội đồng Quản trị độc lập

Năm sinh:

Quốc tịch:

➤ Tỷ lệ biểu quyết thông qua là ...%.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua các thành viên có tên dưới đây được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ VI (2026 – 2030) của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Ông ..... – Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Năm sinh:

Quốc tịch:

2. Ông ..... – Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Năm sinh:

Quốc tịch:

3. Bà ..... – Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Năm sinh:

Quốc tịch:

4. Ông ..... – Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Năm sinh:

Quốc tịch:

5. Ông ..... – Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Năm sinh:

Quốc tịch:

6. Ông ..... – Thành viên Hội đồng Quản trị không điều hành

Năm sinh:

Quốc tịch:

7. Ông ..... – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Năm sinh:

Quốc tịch:

8. Bà ..... – Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

Năm sinh:

Quốc tịch:



## **ĐIỀU 20**

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký, tất cả các Cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, thành viên Hội đồng Quản trị, và toàn thể Cán bộ nhân viên Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

### **Nơi nhận:**

- *Cổ đông HSC;*
- *Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;*
- *Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;*
- *Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;*
- *Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;*
- *Tổng Công ty lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam;*
- *Thành viên HĐQT, và BDH HSC;*
- *Lưu Vp.HĐQT HSC,*

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**JOHAN NYVENE**

## PHỤ LỤC I

### TIÊU CHUẨN NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH VÀ NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ CỔ PHIẾU ESOP

#### 1. Tiêu chuẩn người lao động tham gia chương trình

- Chủ tịch HĐQT và Thành viên HĐQT độc lập nhiệm kỳ VI (2026 – 2030);
- Người lao động đang làm việc tại Công ty theo hợp đồng lao động có thời gian làm việc chính thức từ 01 năm trở lên, trường hợp có thời gian làm việc dưới 1 năm thì phải được Tổng Giám đốc đề xuất và HĐQT phê duyệt;
- Người lao động không bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên trong 12 tháng gần nhất trước thời điểm phát hành Cổ phiếu ESOP;
- Người lao động có đánh giá hiệu suất công việc đạt mức hiệu quả từ khá trở lên trong năm gần nhất;
- Người lao động được đánh giá có kinh nghiệm và năng lực quản lý, kết quả và hiệu quả đóng góp hoạt động của Công ty, kỳ vọng và tiềm năng phát triển trở thành lãnh đạo cao cấp trong kế hoạch phát triển dài hạn nguồn nhân lực của Công ty;
- Người lao động có chuyên môn nghiệp vụ cao được đánh giá theo mức độ thành thạo chuyên môn nghiệp vụ cao, mức độ khó thay thế, kết quả và hiệu quả đóng góp hoạt động của các bộ phận trong Công ty, kỳ vọng và tiềm năng phát triển trở thành cán bộ quản lý trong kế hoạch phát triển dài hạn nguồn nhân lực của Công ty;
- Nhân viên chủ chốt khác có đóng góp đặc biệt được Tổng Giám đốc đề xuất và HĐQT phê duyệt dựa trên đánh giá đủ năng lực quy hoạch lên vị trí lãnh đạo trong tương lai.

#### 2. Nguyên tắc phân bổ cổ phiếu ESOP

##### • Tiêu chí và Trọng số đánh giá cá nhân

Để đảm bảo tính công bằng, hệ số cân bằng của mỗi nhân sự sẽ được đánh giá qua các tiêu chí với tổng trọng số là 100%:

Tiêu chí	Định nghĩa	Nguồn dữ liệu	Trọng số
Trách nhiệm vị trí (R)	Vai trò, mức độ ảnh hưởng của vị trí đối với doanh thu và sự vận hành của tổ chức.	Mô tả công việc và Khung năng lực.	30%
Hiệu quả công việc (E)	Sự đóng góp thực tế vào kết quả kinh doanh.	Điểm đánh giá hiệu quả trung bình của 3 năm liền kề (hoặc số năm làm việc thực tế nếu < 3 năm)	30%
Mức độ ưu tiên / Tiềm năng (P)	Mức độ cam kết gắn bó, tiềm năng kế nhiệm và khả năng tạo ra giá trị trong tương lai.	Đánh giá từ Ban Lãnh đạo	30%



Tiêu chí	Định nghĩa	Nguồn dữ liệu	Trọng số
Thâm niên (S)	Sự gắn bó và cống hiến theo thời gian.	Dữ liệu thâm niên từ phòng Nhân sự	10%

• **Thang điểm đánh giá tiêu chí**

Tiêu chí	Điểm 1	Điểm 2	Điểm 3	Điểm 4	Điểm 5
Trách nhiệm vị trí (R)	<b>Hỗ trợ:</b> Công việc mang tính chất lặp lại, ít ảnh hưởng đến hệ thống chung.	<b>Chuyên viên/Thực thi:</b> Phạm vi ảnh hưởng chỉ giới hạn trong quy mô đội nhóm nhỏ, mức độ rủi ro hệ thống thấp.	<b>Quản lý tầm trung/Chủ chốt:</b> Đóng vai trò nòng cốt trong việc duy trì hoạt động ổn định của Đơn vị/Phòng ban.	<b>Quản lý cấp cao/Chuyên gia:</b> Vai trò có phạm vi hoạt động rộng, ảnh hưởng lớn đến thành công của cả một Khối/Ban.	<b>Trọng yếu cấp Chiến lược:</b> Vị trí quyết định trực tiếp đến sự sống còn/doanh thu cốt lõi toàn công ty. Là vị trí khó thay thế trên thị trường.
Hiệu quả công việc (E)	<b>Khá</b>	<b>Tốt</b>	<b>Giỏi</b>	<b>Ưu tú</b>	<b>Xuất sắc</b>
Mức độ ưu tiên / Tiềm năng (P)	<b>Chưa ưu tiên:</b> Chưa thể hiện rõ tiềm năng phát triển hoặc mức độ cam kết với tổ chức chưa rõ ràng	<b>Cần phát triển thêm:</b> Nhân sự đáp ứng được yêu cầu cơ bản nhưng chưa thể hiện rõ năng lực nổi bật hoặc định hướng gắn bó lâu dài.	<b>Gắn bó ổn định:</b> Năng lực đáp ứng tốt công việc, có ý thức phát triển nghề nghiệp lâu dài tại tổ chức.	<b>Tiềm năng cao:</b> Có khả năng phát triển lên các vị trí quản lý/chuyên gia quan trọng. Tầm ảnh hưởng lớn đến các quyết định của phòng ban.	<b>Cốt lõi:</b> Năng lực vượt trội, nằm trong danh sách Kế nhiệm cho các vị trí Lãnh đạo cấp cao trong 1-2 năm tới. Cam kết tuyệt đối.
Thâm niên (S)	<b>&lt; 1 năm</b>	<b>1 - &lt;3 năm</b>	<b>3 - &lt;5 năm</b>	<b>5 - 10 năm</b>	<b>&gt; 10 năm</b>

• **Công thức tính tổng điểm**

Dựa trên các tiêu chí nêu trên, số điểm tính cho từng người được xác định theo nguyên tắc Tổng điểm = Tổng của điểm số từng tiêu chí nhân với trọng số của từng tiêu chí tương ứng, cụ thể theo công thức sau:

$$\text{Tổng điểm } (\Sigma) = (R \times 30\%) + (E \times 30\%) + (P \times 30\%) + (S \times 10\%)$$

Dựa vào Tổng điểm ( $\Sigma$ ) đạt được, số lượng Cổ phiếu ESOP phân bổ được xác định theo số điểm từng NTG có được, nhưng không vượt quá số lượng tối đa dưới đây:

<b>Đối tượng</b>	<b>Số lượng Cổ phiếu ESOP được phân bổ tối đa (cổ phiếu)</b>
Tổng Giám đốc	4.000.000
Thành viên HĐQT	1.000.000
Giám đốc điều hành	1.000.000
Người phụ trách quản trị công ty	300.000
Giám đốc, Giám đốc cấp cao	400.000
Trưởng phòng, Trưởng phòng cấp cao	100.000
Nhân viên chủ chốt khác	100.000







# HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ THAM DỰ VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## MỤC 1: CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. **HSC:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
2. **Cổ đông:** Cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty được xác định trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập vào ngày 25/03/2026
3. **Đại hội:** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của HSC năm 2026
4. **Điều lệ:** Điều lệ hiện hành của HSC ban hành ngày 08/08/2022
5. **Quy chế quản trị:** Quy chế nội bộ về quản trị công ty của HSC ban hành ngày 08/08/2022
6. **VSDC:** Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
7. **Ban Tổ chức:** Ban Tổ chức gồm các thành viên được HSC đề cử để thực hiện các công việc liên quan đến việc tổ chức Đại hội
8. **Ban Chủ tọa:** Ban Chủ tọa gồm Chủ tọa và các thành viên do Hội đồng Quản trị đề cử và được Đại hội thông qua. Ban Chủ tọa có nhiệm vụ điều khiển Đại hội theo chương trình họp đã được Đại hội thông qua
9. **Ban Kiểm phiếu:** Ban Kiểm phiếu gồm Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề cử và được Đại hội thông qua. Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn Cổ đông cách thức biểu quyết; ghi nhận, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm phiếu cho Chủ tọa; lập Biên bản kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội
10. **Ban Thư ký:** Ban Thư ký gồm các thành viên do Chủ tọa chỉ định. Ban Thư ký có nhiệm vụ ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội vào Biên bản họp; soạn thảo Nghị quyết về các nội dung đã được Đại hội thông qua; tổng hợp ý kiến của Cổ đông và gửi lên cho Ban Chủ tọa
11. **Hệ thống:** Là phần mềm tổ chức Đại hội trực tuyến và phần mềm biểu quyết điện tử tại địa chỉ <https://agm.hsc.com.vn>.
12. **Hướng dẫn:** Hướng dẫn Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường năm 2026

## MỤC 2: THÔNG TIN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

1. Kỳ đại hội: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
2. Hình thức đại hội: Trực tuyến
3. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông: Ngày 25/03/2026
4. Ngày phát hành thư mời/thông báo họp: Ngày 02/04/2026  
Thư mời họp/Thông báo họp: Thư mời họp/Thông báo họp được gửi đến thư điện tử (email) của Cổ đông đăng ký tại VSDC; trường hợp Cổ đông không có thư điện tử, thư mời/thông báo họp được gửi báo đảm đến địa chỉ của Cổ đông đăng ký tại VSDC; đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử của HSC và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
5. Ngày công bố tài liệu họp: Ngày 02/04/2026  
Tài liệu họp: Toàn bộ tài liệu họp được đăng trên trang thông tin điện tử (website) của HSC tại <https://www.hsc.com.vn/vi/dai-hoi-co-dong> và <https://agm.hsc.com.vn>. Cổ đông có quyền và có trách nhiệm truy cập để tải tài liệu trước khi tham dự họp.
6. Kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu được thống kê bằng hệ thống dưới sự chứng kiến và xác nhận của Ban Kiểm phiếu.



7. Các nội dung cần thông qua tại Đại hội:

- Thành viên Đoàn Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu;
- Chương trình Đại hội;
- Báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị;
- Báo cáo đánh giá về hoạt động năm 2025 của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập;
- Báo cáo kết quả hoạt động Công ty năm 2025 của Tổng Giám đốc;
- Kế hoạch kinh doanh năm 2026;
- Báo cáo thẩm tra hoạt động Công ty năm 2025 của Ban Kiểm soát;
- Tờ trình Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
- Tờ trình Cổ tức đợt 2 năm 2025;
- Tờ trình Kế hoạch cổ tức năm 2026;
- Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
- Tờ trình Ngân sách hoạt động năm 2026 của Hội đồng Quản trị;
- Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán năm tài chính 2026;
- Tờ trình Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu;
- Tờ trình Phương án phát hành cổ phiếu theo Chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) năm 2026;
- Tờ trình Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ;
- Tờ trình Chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
- Tờ trình Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị;
- Tờ trình Thành lập Công ty TNHH một thành viên tham gia làm thành viên của Trung tâm tài chính quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tờ trình Danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ VI (2026 – 2030) và bầu thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ VI (2026 – 2030);
- Những nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

### MỤC 3: CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN

(Mục này hệ thống các quy định trong Điều lệ Công ty và các Quy chế liên quan)

#### 1. Đăng ký và ủy quyền tham dự Đại hội

a. Điều kiện tham dự Đại hội:

- Cổ đông có quyền tham dự họp là Cổ đông có tên trong danh sách tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông do VSDC cung cấp.
- Cổ đông truy cập theo đường dẫn (link) được gửi trong Thư mời họp, lựa chọn đăng nhập với tư cách là Cổ đông với tên đăng nhập là “Số ĐKSH/ CCCD”. Cổ đông được xác nhận đã tham dự sau khi xác thực và đăng nhập vào Hệ thống bằng một trong các hình thức sau:
  - Xác thực thông tin CC/ CCCD/ Hộ chiếu đăng ký mở tài khoản chứng khoán sở hữu cổ phiếu HCM qua eKYC;
  - Xác thực qua OTP được gửi qua SMS/ Email được đăng ký tại danh sách cổ đông.

b. Ủy quyền tham dự Đại hội:

- Cổ đông có thể ủy quyền cho 01 (một) trong 07 (bảy) thành viên Hội đồng Quản trị Công ty tham dự Đại hội.



- Cổ đông có thể ủy quyền cho một người khác tham dự Đại hội. Việc ủy quyền tham dự Đại hội được thực hiện như sau:
  - Cổ đông là cá nhân: Ủy quyền toàn bộ số cổ phần sở hữu cho duy nhất 01 (một) cá nhân khác thay mặt tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Cổ đông là tổ chức trong nước: Ủy quyền toàn bộ số cổ phần sở hữu tối đa cho 02 (hai) người đại diện thay mặt tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
  - Cổ đông là tổ chức nước ngoài: Ủy quyền toàn bộ số cổ phần sở hữu cho Tổ Chức Đại Diện thay mặt tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Cổ đông tuân thủ việc cung cấp đầy đủ thông tin của bên nhận ủy quyền khi thực hiện ủy quyền. Thông tin gồm: họ và tên, số CC/ CCCD/ Hộ chiếu/ Mã số doanh nghiệp, số điện thoại liên hệ, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử (email). Đây cũng là cơ sở để cấp mã đăng nhập (user), mật khẩu (password) và các yếu tố định danh khác (nếu có) đối với bên nhận ủy quyền khi tham dự Đại hội trực tuyến.

- Việc ủy quyền được xem là hợp lệ và có giá trị pháp lý khi thỏa mãn các điều kiện sau:
  - Việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (có thể sử dụng mẫu HSC cung cấp hoặc văn bản được công chứng, chứng thực hoặc có chữ ký của các bên), trong đó có đầy đủ thông tin của cá nhân/ tổ chức được Cổ đông ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, được ký và đóng dấu (tổ chức) của bên ủy quyền và bên nhận ủy quyền
  - Công ty nhận được văn bản ủy quyền hợp lệ (bản chính/ bản scan) bằng đường bưu điện và/ hoặc bằng thư điện tử (email).
- Khi việc ủy quyền thỏa các điều kiện nêu trên thì bên nhận ủy quyền sẽ được cung cấp thông tin truy cập tham dự Đại hội trực tuyến được gửi qua SMS/ Email do bên nhận ủy quyền cung cấp.
- Hủy bỏ ủy quyền: Trường hợp Cổ đông muốn hủy bỏ việc ủy quyền hợp lệ trước đó, Cổ đông phải gửi văn bản chính thức đề nghị hủy việc ủy quyền cho Công ty chậm nhất ngày 22/04/2026 bằng đường bưu điện và/ hoặc bằng thư điện tử. Việc hủy bỏ ủy quyền có hiệu lực kể từ thời điểm Công ty nhận được đề nghị bằng văn bản hợp lệ của Cổ đông.
- Trong trường hợp Cổ đông đưa thông tin của mình cho người khác sử dụng để đăng ký tham dự họp thì mặc nhiên được coi là Cổ đông đã trực tiếp tham dự họp.

## 2. Điều kiện tổ chức Đại hội

- Căn cứ Điều 23 Điều lệ Công ty, Đại hội được tổ chức thành công khi có số cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của HSC tham dự.
- Trường hợp không đủ số lượng cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của HSC đăng ký tham dự Đại hội tính đến 15h00 ngày 23/04/2026, Chủ tọa tuyên bố Đại hội lần đầu tổ chức không thành công.
- Đại hội được tổ chức lần hai khi có số cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đại diện từ 33% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của HSC tham dự.
- Trường hợp phát sinh sự kiện bất khả kháng (bao gồm nhưng không giới hạn thiên tai, hỏa hoạn, mất điện hoặc mất kết nối đường truyền internet, sự cố kỹ thuật tại địa điểm Chủ tọa điều hành Đại hội) diễn ra liên tục trong thời gian Đại hội đang diễn ra và không thể khắc phục được, Chủ tọa có thể tuyên bố hoãn Đại hội trong thời gian tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc Đại hội. Trong trường hợp này, kết quả bỏ phiếu điện tử của Cổ đông đã thực hiện biểu quyết vẫn giữ nguyên giá trị và được hệ thống lưu giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu của từng nội dung trong chương trình họp.



### 3. Nghĩa vụ của Cổ đông

Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến có nghĩa vụ chuẩn bị và sử dụng các thiết bị điện tử có thể kết nối internet, đáp ứng yêu cầu truyền dẫn về hình ảnh và âm thanh để theo dõi diễn biến của Đại hội.

### 4. Thảo luận và phát biểu ý kiến

- Cổ đông phát biểu, thảo luận thông qua phương tiện điện tử theo sự điều hành của Ban Chủ tọa và hướng dẫn của Ban Tổ chức trong suốt quá trình diễn ra Đại hội.
- Cổ đông có thể gửi câu hỏi/ ý kiến cho Ban Chủ tọa thông qua khung chat của Hệ thống hoặc thông qua các phương thức khác theo hướng dẫn của Ban Tổ chức. Ban Thư ký có trách nhiệm tổng hợp ý kiến của Cổ đông và chuyển đến Ban Chủ tọa.
- Cổ đông gửi câu hỏi/ ý kiến ngắn gọn, phù hợp với nội dung chương trình họp. Ban Chủ tọa có quyền không trả lời các câu hỏi không liên quan đến nội dung chương trình họp. Trong trường hợp thời gian thảo luận vượt quá thời gian quy định trong chương trình họp, những câu hỏi chưa được trả lời sẽ được Ban Thư ký ghi lại, Ban Chủ tọa sẽ trả lời và gửi thư điện tử hoặc theo các hình thức khác phù hợp đến Cổ đông.

### 5. Biểu quyết các nội dung

#### a. Hình thức biểu quyết:

Cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử tại Hệ thống để thông qua các nội dung trong chương trình họp.

#### b. Thời điểm biểu quyết:

- Từ 08:00 ngày 13/04/2026 đến thời điểm kết thúc biểu quyết: Cổ đông truy cập Hệ thống thực hiện biểu quyết các nội dung trong chương trình họp.
- Thời gian kết thúc việc biểu quyết được xác định theo thông báo của Chủ tọa.
- Trường hợp Cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi ý kiến trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết của Cổ đông được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.
- Kết quả biểu quyết được tính tại thời điểm Cổ đông thực hiện bỏ phiếu điện tử nên việc kết nối của Cổ đông bị ngắt đột ngột (nếu có) chỉ ảnh hưởng đến nội dung chưa biểu quyết, các nội dung đã biểu quyết không bị ảnh hưởng.

#### c. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập và mã OTP để đăng nhập vào Hệ thống để thực hiện biểu quyết các nội dung trong chương trình họp. Cổ đông phải đánh dấu lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) phương án là “tán thành”, “không tán thành” hoặc “không có ý kiến” đối với từng vấn đề, nội dung cần thông qua. Sau khi lựa chọn, Cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để Hệ thống ghi nhận kết quả.
- Cổ đông thực hiện biểu quyết khi tham dự họp Đại hội trực tuyến gồm:
  - Phần 1:  
Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội, thành phần Ban Chủ tọa và Ban Kiểm phiếu.
  - Phần 2:  
Biểu quyết thông qua nội dung các báo cáo và tờ trình.
  - Phần 3:
    - + Biểu quyết thông qua số lượng và danh sách ứng cử viên thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ VI (2026 – 2030).
    - + Bầu viên thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ VI (2026 – 2030).



• **Phần 4:**

**Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội.**

- Những nội dung không được Cổ đông biểu quyết trong thời gian biểu quyết vì bất kỳ lý do gì bao gồm cả sự cố mạng, sự cố kỹ thuật, thì được xem như Cổ đông không tham gia biểu quyết nội dung đó.
  - Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình họp đã gửi, Cổ đông có thể biểu quyết bổ sung. Nếu Cổ đông không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như Cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
- d. Tính hợp lệ của phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu biểu quyết của Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có tham gia biểu quyết, có chọn 01 (một) trong 03 (ba) phương án biểu quyết và hoàn thành việc gửi đi trên Hệ thống.
- e. Hình thức kiểm phiếu:
- Túc số biểu quyết của từng nội dung biểu quyết là tổng số cổ phần tham gia họp trực tuyến đã đăng nhập thành công vào Hệ thống trước thời điểm Đại hội tiến hành bỏ phiếu trực tuyến đối với nội dung đó và bỏ phiếu tham gia biểu quyết nội dung đó.
  - Số phiếu biểu quyết được ghi nhận trên Hệ thống theo nguyên tắc số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu không có ý kiến. Hệ thống sẽ kết xuất Biên bản kiểm phiếu đối với các nội dung Đại hội thực hiện biểu quyết.
  - Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay sau khi kết thúc biểu quyết.

**6. Thông qua Nghị quyết của Đại hội**

Căn cứ kết quả biểu quyết tại Đại hội, Chủ tọa ra Nghị quyết của Đại hội về các nội dung đã được Đại hội thông qua tuân thủ theo Điều 25 Điều lệ Công ty.

**7. Thông qua Biên bản họp Đại hội**

Biên bản họp Đại hội được lập và thông qua theo quy định tại Điều 28 Điều lệ Công ty.

**MỤC 4: TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Hướng dẫn này là một phần của Tài liệu Đại hội được công bố trên website của HSC.
2. Tất cả Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền có trách nhiệm thực hiện Hướng dẫn này và sự điều khiển của Ban Chủ tọa.



Thông báo:

**hsc**

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

sẽ diễn ra trong

**21 22 19 05**  
ngày giờ phút giây

### Biểu quyết & Bầu cử

Xuất phiếu Đóng

#### Phiếu biểu quyết số 2

Phiếu đang được mở

Bùi Huyền My  
Số ĐKSH: TEST4

Số cổ phần có quyền biểu quyết 9,000

- 1.** Báo cáo hoạt động năm 2025 của Hội đồng Quản trị
  - ☒ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
- 2.** Báo cáo đánh giá về hoạt động năm 2025 của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập – Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan
  - ☒ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
- 3.** Báo cáo đánh giá về hoạt động năm 2025 của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập – Ông Andrew Colin Vallis
  - ☒ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
- 4.** Báo cáo kết quả hoạt động Công ty năm 2025 của Tổng Giám đốc
  - ☒ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
- 5.** Kế hoạch kinh doanh năm 2026
  - ☒ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
- 6.** Báo cáo thẩm tra hoạt động Công ty năm 2025 của Ban Kiểm soát
  - ☒ Tán thành ☐ Không tán thành ☐ Không ý kiến
- 7.** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025





## HƯỚNG DẪN

### BẦU CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

#### MỤC 1: CÁC CHỮ VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- HSC:** Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- Cổ đông:** Cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của HSC được xác định trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập ngày 25/03/2026
- Đại hội:** Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026 của HSC
- Điều lệ:** Điều lệ hiện hành của HSC ban hành ngày 08/08/2022
- Quy chế quản trị:** Quy chế nội bộ về quản trị công ty của HSC ban hành ngày 08/08/2022
- Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị:** Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị của HSC ban hành ngày 08/08/2022
- Ban Tổ chức:** Ban Tổ chức gồm các thành viên được HSC đề cử để thực hiện các công việc liên quan đến việc tổ chức Đại hội
- Ban Chủ tọa:** Ban Chủ tọa gồm Chủ tọa và các thành viên do Hội đồng Quản trị đề cử và được Đại hội thông qua. Ban Chủ tọa có nhiệm vụ điều khiển Đại hội theo chương trình họp đã được Đại hội thông qua.
- Hệ thống:** Là phần mềm tổ chức Đại hội trực tuyến và phần mềm bỏ phiếu điện tử tại địa chỉ <https://agm.hsc.com.vn>.

#### MỤC 2: THÔNG TIN BẦU CỬ

- Đại hội tiến hành bầu thành viên Hội đồng Quản trị.
- Nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ VI (2026 – 2030).
- Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị được bầu: 08 thành viên.
- Hình thức biểu quyết: Cổ đông thực hiện biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống.
- Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng Quản trị phải phù hợp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị.

#### MỤC 3: CÁC QUY ĐỊNH LIÊN QUAN

(Mục này trích dẫn các quy định liên quan của Điều lệ, Quy chế quản trị, Quy chế hoạt động Hội đồng Quản trị)

- Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng Quản trị**
  - Không thuộc đối tượng không được thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
  - Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc một trong các lĩnh vực về chứng khoán, tài chính, ngân hàng, pháp luật và không nhất thiết phải là Cổ đông của HSC.
  - Không phải là tổng giám đốc, giám đốc, thành viên hội đồng quản trị, thành viên hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác.



- Không được từng là thành viên hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng.
- Riêng đối với thành viên độc lập HĐQT, ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện chung đối với thành viên HĐQT, thành viên độc lập HĐQT còn phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:
  - Không phải là người đang làm việc cho HSC hoặc công ty con của HSC;
  - Không phải là người đã từng làm việc cho HSC hoặc công ty con của HSC ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ HSC, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
  - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của HSC (sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty); là người quản lý của HSC hoặc công ty con của HSC;
  - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của HSC;
  - Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của HSC ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
  - Không phải là người được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của HSC liên tục 02 nhiệm kỳ liền trước.
- Riêng đối với thành viên HĐQT không điều hành, ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện chung đối với thành viên HĐQT, thành viên HĐQT không điều hành còn phải đáp ứng điều kiện sau: Không phải là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

## **2. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị**

- Việc đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng Quản trị được quy định như sau:
  - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên vào Hội đồng Quản trị;
  - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên Hội đồng Quản trị;
  - Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên Hội đồng Quản trị;
- Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng Quản trị, HSC phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của HSC để Cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng Quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của HSC nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng Quản trị được công bố bao gồm:
  - Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - Trình độ chuyên môn;
  - Quá trình công tác;
  - Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng Quản trị của Công ty khác);
  - Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty.



- Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng Quản trị thông qua đề cử, ứng cử theo Mục 2 Điểm 3 nêu trên vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của pháp luật, Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên theo trình tự, thủ tục quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị. Việc Hội đồng Quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị.

## **MỤC 4: HỒ SƠ ỨNG VIÊN**

### **1. Các tài liệu, giấy tờ**

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng Quản trị bao gồm:

- Đơn xin ứng cử (Mẫu 1)/ đề cử (Mẫu 2) tham gia Hội đồng Quản trị;
- Văn bản ủy quyền thành lập nhóm cổ đông (Mẫu 3);
- Bản cung cấp thông tin (Mẫu 4);
- Bản sao hợp lệ:
  - Căn cước/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu;
  - Các bằng cấp chứng nhận trình độ học vấn.
- Giấy ủy quyền đề cử hợp lệ (trong trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử);
- Văn bản cam kết với nội dung (Mẫu 5): Cam kết về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị.

### **2. Thời hạn và địa chỉ nhận hồ sơ**

Hồ sơ tham gia ứng cử/ đề cử phải được gửi về Ban tổ chức Đại hội trước 16:00 ngày 12/04/2026 theo địa chỉ sau đây:

Ban Tổ chức Đại hội cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh  
Tầng 5, Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh  
Tel: (+84) 28 3823 3299 Fax: (+84) 28 3823 3301 Email: agm@hsc.com.vn

### **3. Hợp lệ và đúng hạn**

Hồ sơ ứng viên chỉ được coi là hợp lệ nếu:

- Bao gồm đầy đủ các giấy tờ, tài liệu hợp lệ nêu trên.
- Được gửi đến Ban Tổ chức Đại hội trước thời hạn nêu trên.

### **4. Lập danh sách**

- Ban Tổ chức Đại hội không xem xét giải quyết các trường hợp đề nghị ứng cử, đề cử không hợp lệ (không đủ giấy tờ hoặc gửi về sau thời hạn).
- Ban Tổ chức Đại hội lập danh sách những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên Hội đồng Quản trị và công bố danh sách này tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **MỤC 5: BẦU CỬ**

### **1. Nguyên tắc bầu cử**

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng Quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu



nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- Người trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị được xác định theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ 08 (tám) thành viên Hội đồng Quản trị.
- Trường hợp có từ 02 (hai) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng Quản trị thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong các ứng cử có phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

## 2. Nguyên tắc bỏ phiếu bầu cử và kiểm phiếu bầu cử

- Cổ đông sử dụng tài khoản truy cập tại Hệ thống để thực hiện bầu thành viên Hội đồng Quản trị. Sau khi lựa chọn, Cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để Hệ thống ghi nhận kết quả.
- Việc bỏ Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị qua Hệ thống được bắt đầu và kết thúc theo thông báo của Chủ tọa tại cuộc họp. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử, việc bỏ phiếu trên Hệ thống sẽ bị đóng, và Cổ đông không có quyền thay đổi bất cứ nội dung nào đã bỏ phiếu.
- Trường hợp Cổ đông đã biểu quyết nhưng muốn thay đổi ý kiến thì phải thực hiện thay đổi ý kiến trước thời điểm kết thúc biểu quyết. Ý kiến biểu quyết sau cùng được Hệ thống ghi nhận trước thời điểm kết thúc biểu quyết là ý kiến hợp lệ và được ghi nhận vào kết quả kiểm phiếu.
- Cổ đông khi gặp vấn đề, sự cố về việc bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống có thể liên lạc Ban Tổ chức Đại hội để được hướng dẫn, hỗ trợ hoàn thành việc bỏ phiếu bầu cử. Trong trường hợp vì lý do hạn chế trong việc sử dụng công nghệ của cổ đông, Cổ đông này có thể yêu cầu biểu quyết bằng phiếu biểu quyết giấy. Ban Tổ chức sẽ hỗ trợ nhập nội dung biểu quyết vào Hệ thống trước sự chứng kiến của Cổ đông này.
- Kết quả bỏ phiếu điện tử được hệ thống ghi nhận ngay tại thời điểm Cổ đông hoàn tất việc biểu quyết, chỉ phần số phiếu chưa thực hiện bầu mới bị ảnh hưởng đến tỷ lệ biểu quyết; số phiếu đã được Cổ đông ghi nhận cho các ứng viên trước thời điểm gián đoạn vẫn được hệ thống bảo lưu đầy đủ, hợp lệ và không bị thay đổi. Trong trường hợp Đại hội tiếp tục diễn ra trực tiếp, Cổ đông thực hiện bầu đối với các ứng viên còn lại bằng phiếu bầu giấy tại Đại hội, theo hướng dẫn của Đoàn Chủ tọa và Ban Tổ chức.
- Việc kiểm phiếu được thực hiện ngay sau khi kết thúc thời gian bỏ phiếu điện tử bầu thành viên Hội đồng quản trị. Kết quả kiểm phiếu phải được lập thành biên bản, có xác nhận của Ban Kiểm phiếu và được Trưởng Ban Kiểm phiếu công bố công khai trước Đại hội.

## 3. Phương thức bầu cử

- Danh sách ứng cử viên Hội đồng Quản trị được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.
- Phương thức bầu cử:
  - Thực hiện theo Phương thức bầu dồn phiếu: Theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
  - Mỗi Cổ đông tham dự Đại hội được cấp một Phiếu bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tương ứng với tổng số phiếu bầu hợp lệ của mình. Cổ đông có quyền lựa chọn một trong các phương thức bầu cử sau: (i) dồn toàn bộ số phiếu bầu cho một ứng viên; (ii) phân bổ số phiếu bầu cho một hoặc một số ứng viên theo số lượng cụ thể; hoặc (iii) phân bổ đều số phiếu bầu cho các ứng viên được lựa chọn. Sau khi hoàn tất việc lựa chọn, Cổ đông thực hiện xác nhận để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả bầu cử.



- Phiếu bầu hợp lệ: Là phiếu của Cổ đông bầu không vượt quá số ứng viên cần bầu hoặc không vượt quá tổng số phiếu được phép bầu và phiếu bầu không thuộc các trường hợp không hợp lệ.
- Các phiếu bầu sau đây sẽ được coi là không hợp lệ:
  - Vượt quá số ứng viên cần bầu;
  - Vượt quá tổng số phiếu được phép bầu;
  - Phiếu để trống, không thực hiện chọn bất kỳ ứng cử viên nào.

**4. Thời điểm biểu quyết:**

- Từ ngày 13/04/2026 đến trước khi khai mạc Đại hội: Cổ đông truy cập Hệ thống thực hiện biểu quyết bằng cách bỏ phiếu điện tử.
- Tại Đại hội: Cổ đông biểu quyết bằng cách bỏ phiếu điện tử.

**5. Công bố kết quả**

Kết quả biểu quyết được trích xuất từ Hệ thống sẽ được Ban Chủ tọa công bố. Diễn biến và kết quả sẽ được ghi nhận tại Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo thủ tục chung.





Trang chủ / Phát sóng đại hội

(🔒) Thông báo:

# .hsc

## ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Ngày 23 tháng 04 năm 2026

sẽ diễn ra trong

21 22 18 30  
ngày giờ phút giây

### Biểu quyết & Bầu cử

Xuất phiếu Đóng

Phiếu đang được mở

#### Bầu Thành viên HĐQT

Bùi Huyền My  
Số ĐKSH: TEST4

Số cổ phần bầu tối đa	72,000
Tổng số cổ phần đã bầu	72,000
Số cổ phần còn lại	0

#### Danh sách ứng viên

Số ứng viên được bầu tối đa: 8

☒ Chia đều số cổ phần cho tất cả ứng viên được chọn

<input checked="" type="checkbox"/> 1. Nguyễn Văn A	9,000
<input checked="" type="checkbox"/> 2. Nguyễn Văn B	9,000
<input checked="" type="checkbox"/> 3. Nguyễn Văn C	9,000
<input checked="" type="checkbox"/> 4. Nguyễn Văn D	9,000
<input checked="" type="checkbox"/> 5. Nguyễn Văn E	9,000
<input checked="" type="checkbox"/> 6. Nguyễn Văn G	9,000
<input checked="" type="checkbox"/> 7. Nguyễn Văn H	9,000
<input checked="" type="checkbox"/> 8. Nguyễn Văn K	9,000

Gửi phiếu